



4FK44A20
00X4F-K44-A200

Vision

HONDA

SÁCH HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

Vision



Tài liệu này được xem như một phần không thể thiếu của xe và được giao kèm theo xe khi bán lại.

Tài liệu này cung cấp những thông tin sản xuất mới nhất có được tại thời điểm in tài liệu. Công ty Honda Motor có quyền thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần phải thông báo trước và không chịu bất cứ trách nhiệm nào.

Không được phép tái bản bất cứ phần nào của tài liệu nếu không có sự cho phép bằng văn bản của tác giả.

Hình minh họa trong cuốn sách này có thể không đúng với hình thực tế.

Khi cần tư vấn, vui lòng liên hệ với:

Phòng Quan Hệ Khách Hàng - Công ty Honda Việt Nam.

Số điện thoại tư vấn miễn phí: 18008001

Email: cr@honda.com.vn

Giờ làm việc: 7:30 - 18:00 hàng ngày, trừ các ngày nghỉ lễ.

Lời chào

Cảm ơn bạn đã chọn mua sản phẩm của chúng tôi. Sự lựa chọn của bạn đã giúp cho bạn trở thành một trong những thành viên của gia đình khách hàng thân thiết, ưa chuộng sản phẩm của Honda trên toàn cầu góp phần xây dựng chất lượng trong từng sản phẩm của chúng tôi.

Để đảm bảo an toàn khi lái xe và mang lại cảm giác thoải mái khi lái:

- Hãy đọc tài liệu này một cách cẩn thận.
- Hãy thực hiện theo những khuyến cáo và quy trình nêu ra trong cuốn sách này.
- Đặc biệt chú ý đến những thông điệp an toàn trong cuốn sách này và trên xe máy.

- Mã số sử dụng trong cuốn sách này chỉ quốc gia sử dụng.
- Hình minh họa sau đây dựa trên loại xe NSC110CBF V.

Mã quốc gia

Mã số	Quốc gia
-------	----------

NSC110CBF	
-----------	--

V, II V, III V	Việt Nam
----------------	----------

Đôi lời về vấn đề an toàn

An toàn của bạn, cũng như an toàn của những người khác là rất quan trọng. Điều khiển xe an toàn là một trách nhiệm rất quan trọng.

Để giúp bạn điều khiển xe an toàn, chúng tôi đã cung cấp thông tin về quy trình vận hành và các thông tin khác ở các nhãn mác trên xe và trong tài liệu Hướng dẫn sử dụng này. Những thông tin này sẽ cảnh báo cho bạn về những nguy cơ tiềm ẩn có thể gây nguy hiểm cho bạn và người khác.

Tuy nhiên, khó có thể cảnh báo cho bạn về tất cả những nguy hiểm có thể gặp phải khi điều khiển hay thực hiện bảo dưỡng chiếc xe này. Do đó bạn phải tự đưa ra những quyết định của riêng mình.

Bạn có thể tìm thấy những thông tin an toàn quan trọng ở một số dạng, bao gồm:

- Nhãn an toàn dán trên xe
- Thông điệp an toàn bao gồm một biểu tượng cảnh báo  và một trong ba từ: NGUY HIỂM, CẢNH BÁO hoặc CHÚ Ý. Ba từ này có ý nghĩa như sau:

NGUY HIỂM

Bạn SẼ bị TỬ VONG hoặc THƯƠNG TÍCH NGHIÊM TRỌNG nếu không thực hiện theo hướng dẫn.

CẢNH BÁO

Bạn CÓ THỂ SẼ bị TỬ VONG hoặc THƯƠNG TÍCH NGHIÊM TRỌNG nếu không thực hiện theo hướng dẫn.

CHÚ Ý

Bạn CÓ THỂ bị THƯƠNG TÍCH nếu không thực hiện theo hướng dẫn.

Những thông tin quan trọng khác được cung cấp dưới những tiêu đề sau:

LƯU Ý Thông tin này được thiết kế với mục đích giúp bạn tránh làm hỏng xe, các tài sản khác, hoặc làm ảnh hưởng đến môi trường.

Nội dung

An toàn xe máy

T. 2

Hướng dẫn vận hành

T. 14

Bảo dưỡng

T. 55

Tìm kiếm hư hỏng

T. 92

Thông tin

T. 116

Thông số kỹ thuật

T. 131

Mục lục

T. 134

An toàn xe máy

Phần này bao gồm những thông tin quan trọng liên quan đến việc lái xe an toàn.
Vui lòng đọc những thông tin này một cách cẩn thận.

Hướng dẫn về an toàn	T. 3
Cảnh báo về an toàn.....	T. 6
Cảnh báo khi lái xe	T. 7
Phụ kiện & Thay đổi thiết kế.....	T. 11
Trọng tải	T. 12

Hướng dẫn về an toàn

Làm theo những hướng dẫn sau đây để đảm bảo an toàn:

- Thực hiện kiểm tra định kỳ theo hướng dẫn trong cuốn sách này.
- Tắt máy và để xe tránh xa khu vực có lửa hoặc tia lửa trước khi đổ xăng.
- Không nổ máy ở nơi đóng kín hoàn toàn hoặc đóng kín một phần. Khí cacbon monoxit trong khí xả của động cơ có chứa chất độc có thể gây chết người.

Luôn đội mũ bảo hiểm

Thực tế đã chứng minh: đội mũ bảo hiểm và mặc trang phục bảo hộ làm giảm đáng kể số lượng và mức độ thương tích ở đầu và các tổn thương khác. Vì vậy, hãy luôn đội mũ bảo hiểm đúng tiêu chuẩn và mặc đúng trang phục bảo hộ. ➡ T. 6

Trước khi lái xe

Chắc chắn rằng bạn mặc trang phục vừa với người, tinh thần tỉnh táo và không uống rượu bia

và chất kích thích. Chắc chắn bạn và người ngồi sau đều đội mũ bảo hiểm đạt tiêu chuẩn và mặc trang phục bảo hộ. Hướng dẫn người ngồi sau để tay lên hông người lái hoặc ở tay dắt sau, nghiêng cùng hướng với người lái khi rẽ, đặt chân lên thanh gác chân thậm chí cả khi dừng xe.

Dành thời gian để học lái xe và tập lái

Kể cả khi bạn đã lái một chiếc xe khác, hãy tập lái xe ở nơi an toàn để biết cách vận hành và điều khiển xe, quen dần với kích thước và trọng lượng của xe.

Lái xe một cách thận trọng

Luôn chú ý đến các phương tiện xung quanh, không nên cho rằng những người xung quanh đều nhìn thấy bạn. Chuẩn bị tinh thần dừng đúng lúc.

Hãy để người khác dễ nhìn thấy bạn

Hãy mặc quần áo có phản quang khi đi đường đặc biệt vào ban đêm để người khác dễ dàng nhìn thấy bạn, hãy bật đèn báo rẽ trước khi rẽ hoặc chuyển làn đường để cho người khác chú ý đến bạn và sử dụng còi khi cần thiết.

Điều khiển xe trong giới hạn cho phép

Không chạy xe vượt quá khả năng của bạn và điều kiện cho phép. Tâm trạng mệt mỏi và mất tập trung có thể làm ảnh hưởng đến khả năng đánh giá tình huống và lái xe an toàn của bạn.

Không lái xe khi uống rượu bia

Không điều khiển xe khi đã uống rượu, bia. Chỉ một chút đồ uống có cồn cũng có thể làm giảm khả năng phản ứng với các điều kiện thay đổi và thời gian phản ứng lại tình huống của bạn sẽ càng kém hơn khi bạn uống thêm. Do vậy đừng uống rượu bia khi lái xe và không để bạn của bạn điều khiển xe khi đã uống rượu bia.

Giữ xe máy của bạn ở điều kiện an toàn

Bảo dưỡng xe đúng cách và lái xe an toàn là một việc làm rất quan trọng.

Kiểm tra xe trước khi lái và thực hiện bảo dưỡng xe theo đúng lịch bảo dưỡng trong cuốn sách này. Không được chở quá trọng tải (➡ T. 12), và không được điều chỉnh xe hoặc lắp thêm phụ kiện làm cho xe mất an toàn (➡ T. 11).

Khi gặp sự cố trên đường

An toàn tính mạng là ưu tiên hàng đầu khi bị sự cố. Nếu bạn hoặc bất kỳ ai khác bị thương, hãy đánh giá mức độ nghiêm trọng của vết thương và xem liệu có đủ an toàn để tiếp tục lái xe không. Gọi cấp cứu ngay nếu cần. Thực hiện theo luật và quy định của địa phương khi có người hoặc phương tiện khác có liên quan đến tai nạn.

Nếu bạn vẫn quyết định tiếp tục lái xe, trước tiên phải vặn khóa điện về vị trí **○ (Off)** sau đó đánh giá tình trạng xe. Kiểm tra rò rỉ dầu/dung dịch, kiểm tra lực siết của các ốc và bu lông quan trọng, sau đó kiểm tra hoạt động của tay lái, các cần điều khiển, phanh và bánh xe. Lái xe thật chậm và cẩn thận.

Chiếc xe của bạn có thể bị hư hỏng ở bộ phận nào đó mà mắt thường không thể nhìn thấy ngay được. Hãy mang xe đến một trạm sửa chữa uy tín nào đó để được kiểm tra xe kỹ càng ngay khi có thể.

Khí độc cacbon monoxit

Khí xả của động cơ có chứa khí cacbon monoxit không màu, không mùi, độc hại. Hít phải khí này có thể gây bất tỉnh và có thể dẫn đến tử vong.

Nếu vận hành động cơ ở khu vực đóng kín hoàn toàn hoặc đóng kín một phần, lượng khí mà bạn hít phải có thể có chứa một lượng khí cacbon monoxit độc hại.

Do vậy không được nổ máy ở trong gara hoặc khu vực khép kín.

CẢNH BÁO

Vận hành động cơ ở khu vực đóng kín hoàn toàn hoặc đóng kín một phần sẽ sinh ra khí cacbon monoxit độc hại.

Hít phải loại khí không màu không mùi này có thể gây bất tỉnh và có thể dẫn đến tử vong.

Chỉ vận hành động cơ ở khu vực bên ngoài có thông gió tốt.

Cảnh báo về an toàn

- Lái xe một cách cẩn thận và để tay ở trên tay lái, chân để trên sàn để chân.
- Tay của người ngồi sau phải đặt ở tay dắt sau hoặc ngang hông người lái, chân của người ngồi sau phải đặt trên thanh gác chân khi chạy xe.
- Luôn chú ý đến vấn đề an toàn của cả người lái, người ngồi sau và các phương tiện khác

Trang phục bảo hộ

Chắc chắn rằng bạn và người ngồi sau phải đội mũ bảo hiểm đạt tiêu chuẩn, đeo kính bảo vệ mắt và mặc quần áo bảo hộ có màu sắc dễ nhận biết. Lái xe một cách cẩn thận để kịp thời ứng phó với điều kiện đường xá và thời tiết.

■ Mũ bảo hiểm

Sử dụng mũ bảo hiểm đạt tiêu chuẩn về an toàn, có màu sắc dễ nhận biết, vừa vặn với đầu

- Mũ không những phải vừa vặn với đầu mà còn phải đảm bảo an toàn, có quai đeo sát cằm.

- Kính che mặt phải bảo vệ mắt và không được che khuất tầm nhìn.

CẢNH BÁO

Không đội mũ bảo hiểm sẽ làm tăng khả năng bị thương, hoặc tử vong khi bị tai nạn.

Chắc chắn rằng bạn và người ngồi sau phải luôn đội mũ bảo hiểm đạt tiêu chuẩn và mặc trang phục bảo hộ thích hợp.

■ Găng tay

Sử dụng găng tay da che khít các ngón tay và có khả năng chống trầy xước

■ Giày bảo hộ

Sử dụng giày bảo hộ có đế chống trượt và bảo vệ mắt cá chân

■ Áo khoác và quần dài

Sử dụng loại áo khoác dài tay, có màu sắc dễ nhận biết và quần dài chất liệu bền dành cho việc lái xe (hoặc mặc trang phục bảo hộ).

Cảnh báo khi lái xe

Thời gian chạy rà

Trong 500 km (300 dặm) đầu tiên, hãy tuân theo những hướng dẫn sau để đảm bảo xe có độ bền và tính năng hoạt động tốt trong tương lai.

- Tránh khởi động hết ga và tăng tốc nhanh.
- Tránh phanh gấp.
- Lái xe cẩn thận.

LƯU Ý

Nổ máy tại chỗ trong thời gian dài có thể làm hỏng động cơ do điều kiện làm mát và bôi trơn không đảm bảo.

Phanh

Lưu ý những điểm sau:

- Tránh phanh quá gấp.
 - ▶ Phanh gấp có thể làm giảm khả năng ổn định của xe.
 - ▶ Nếu có thể, hãy giảm tốc trước khi rẽ, nếu không có thể bị đổ xe.

- Đặc biệt chú ý khi đi trên bề mặt ít ma sát.
 - ▶ Lốp xe rất dễ bị trượt khi đi trên những bề mặt như vậy và khoảng cách phanh sẽ dài hơn.
- Tránh phanh liên tục.
 - ▶ Phanh liên tục khi đi trên dốc dài, cao có thể gây quá nhiệt hệ thống phanh, làm giảm hiệu quả của phanh.
- Để phanh đạt hiệu quả tối ưu, hãy sử dụng đồng thời cả phanh trước và phanh sau.

Phanh kết hợp

Chiếc xe này được trang bị hệ thống phanh kết hợp phân bổ lực phanh giữa phanh trước và phanh sau.

Lực phanh được phân bổ tới phanh trước và phanh sau khác nhau khi chỉ sử dụng phanh trước và chỉ sử dụng phanh sau.

Để phanh đạt hiệu quả tối ưu, hãy sử dụng đồng thời cả phanh trước và phanh sau.

Điều kiện thời tiết ẩm ướt và mưa nhiều

Bề mặt đường rất dễ bị trơn trượt khi bị ẩm ướt và phanh bị ẩm cũng làm giảm hiệu quả của phanh.

Cần đặc biệt chú ý khi phanh ở những khu vực này.

Nếu phanh bị ẩm ướt, hãy sử dụng phanh trong khi lái xe ở tốc độ thấp để giúp làm khô phanh.

Dựng xe

- Dựng xe trên bề mặt bằng phẳng, chắc chắn.
- Nếu buộc phải dựng xe trên bề mặt dốc hoặc trơn trượt, hãy dựng xe sao cho tránh bị đổ xe.
- Chắc chắn không để vật liệu dễ cháy ở gần các chi tiết có nhiệt độ cao.
- Không chạm vào động cơ, ống xả, phanh hoặc các chi tiết có nhiệt độ cao khác cho đến khi chúng nguội hẳn.

Loại V

Để giảm thiểu nguy cơ mất trộm, luôn nhớ khóa cổ lái và rút chìa khóa ra, đóng khóa an toàn khi rời khỏi xe.

Sử dụng thiết bị chống trộm được khuyến cáo.

Loại II V, III V

Để giảm thiểu nguy cơ mất trộm, luôn khóa cổ lái, khóa khóa điện (➡ T. 31) và mang thiết bị điều khiển FOB theo người khi rời khỏi xe. Tắt hệ thống khóa THÔNG MINH nếu cần.

➡ T. 26

Sử dụng thiết bị chống trộm được khuyến cáo.

■ Dừng xe bằng chân chống đứng hoặc chân chống nghiêng

1. Tắt máy.

2. Sử dụng chân chống nghiêng

Gạt chân chống nghiêng xuống.

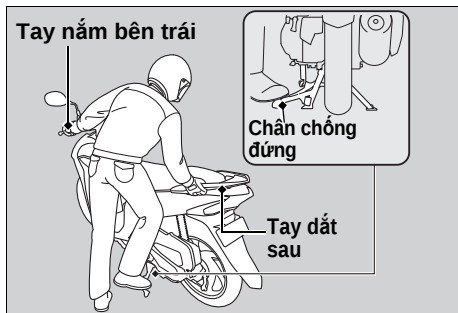
Từ từ nghiêng xe sang bên trái cho đến khi trọng lượng xe dồn về phía chân chống nghiêng.

Sử dụng chân chống đứng

Đề hạ chân chống đứng, đứng bên trái xe.

Giữ tay nắm bên trái và tay dắt sau.

Dùng chân phải gạt mũi chân chống đứng xuống dưới, đồng thời nhấc xe lên và lùi về phía sau.



3. Quay hết tay lái sang trái.

- ▶ Quay tay lái sang bên phải làm giảm tính ổn định và có thể làm đổ xe.

4. Loại V

Vặn khóa điện sang vị trí  (Lock) (▶ T. 22), rút chìa khóa ra và đóng khóa an toàn (▶ T. 24).

Loại II V, III V

Vặn khóa điện sang vị trí  (Lock) (▶ T. 22) và khóa khóa điện (▶ T. 31).

Hướng dẫn đổ xăng và lựa chọn loại xăng

Làm theo hướng dẫn sau để bảo vệ động cơ, hệ thống nhiên liệu và bộ chuyển đổi chất xúc tác:

- Chỉ sử dụng loại xăng không chì.
- Sử dụng xăng có chỉ số ốctan khuyến dùng. Sử dụng xăng có chỉ số ốctan thấp hơn loại khuyến dùng sẽ làm giảm tính năng hoạt động của động cơ.
- Không sử dụng xăng có chứa tỉ lệ cồn quá cao. ▶ T. 129
- Không sử dụng xăng đã cũ, bẩn hoặc hỗn hợp xăng pha nhớt.
- Tránh để bụi bẩn hoặc nước lọt vào bên trong bình xăng.

Phụ kiện & Thay đổi thiết kế

Chúng tôi khuyến cáo bạn không nên lắp phụ kiện không chính hãng của Honda lên xe hoặc thay đổi thiết kế ban đầu của xe. Vì như vậy có thể gây mất an toàn cho xe.

Thay đổi thiết kế ban đầu của xe có thể sẽ không được bảo hành và bị coi là hành động bất hợp pháp khi sử dụng trên đường công cộng. Trước khi quyết định có nên lắp thêm phụ kiện cho xe hay không, hãy chắc chắn rằng việc thay đổi này là an toàn và hợp pháp.

CẢNH BÁO

Lắp thêm phụ kiện hoặc điều chỉnh xe không đúng cách có thể dẫn đến tai nạn gây thương tích nghiêm trọng hoặc dẫn đến tử vong.

Thực hiện theo những hướng dẫn về việc điều chỉnh và lắp thêm phụ kiện trong cuốn sách Hướng dẫn sử dụng này.

Không sử dụng rơ móc hoặc xe kéo để kéo phía sau xe. Chiếc xe này không có tác dụng để kéo, do vậy, việc sử dụng này có thể gây ảnh hưởng lớn tới việc điều khiển xe.

Trọng tải

- Chở quá tải trọng cho phép ảnh hưởng không tốt đến việc điều khiển xe, khả năng phanh và mức độ ổn định của xe.
Luôn lái xe ở tốc độ an toàn khi xe có tải.
- Tránh chở quá trọng tải và luôn giữ ở mức giới hạn cho phép.
Khả năng chở tối đa / Khối lượng hành lý tối đa ➡ T. 131
- Buộc tất cả hành lý thật chặt, cân bằng và càng gần tâm xe càng tốt.
- Không để đồ gần đèn và ống xả.

CẢNH BÁO

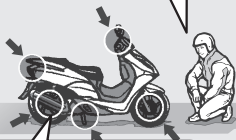
Chở quá tải hoặc chở không đúng cách sẽ có thể dẫn đến tai nạn và gây thương tích nghiêm trọng hoặc nguy hiểm đến tính mạng.

Tuân theo hướng dẫn về trọng tải và giới hạn trọng tải trong cuốn sách này.

Quy trình vận hành cơ bản

Kiểm tra xe trước khi lái (⇒ T. 60)

Kiểm tra xe cẩn thận để đảm bảo an toàn trước khi lái.



Các chức năng cơ bản.

- Bảng thiết bị (⇒ T. 18)
- Các đèn báo (⇒ T. 19)
- Các công tắc (⇒ T. 20)
- Khóa cổ lái (⇒ T. 22)
- Loại V Khóa an toàn (⇒ T. 24)
- Loại II V, III V
- Hệ thống xác định vị trí xe (⇒ T. 33)
- Hệ thống khóa THÔNG MINH (⇒ T. 25)
- Hệ thống ngắt động cơ tạm thời (⇒ T. 39)

Tăng tốc (⇒ T. 46)

Vận ga đều đặn.
Lái xe với tốc độ cho phép.



Khởi động động cơ (⇒ T. 42)

Khởi động và làm ấm động cơ.
Tránh vận ga quá mạnh.



Khởi động xe (⇒ T. 46)

Trước khi chuyển hướng, hãy bật đèn báo rẽ để ra tín hiệu cho phương tiện khác biết và kiểm tra xem có phương tiện nào đi tới không.



Phanh (➡T.47)

STOP!



Đóng tay ga và sử dụng đồng thời cả phanh trước và phanh sau.

▶ Đèn phanh sáng báo hiệu đang sử dụng phanh.

Dừng xe

Nếu sắp dừng xe, hãy ra tín hiệu đủ sớm để các phương tiện khác biết là bạn sắp dừng xe sau đó dừng xe từ từ.



Góc cua rẽ

Trước khi rẽ hãy sử dụng phanh.



Vặn tay ga từ từ khi qua đoạn rẽ.

Dừng xe (➡T.8)

Dừng xe trên bề mặt bằng phẳng, chắc chắn. Dừng xe bằng chân chống, khóa cổ lái.

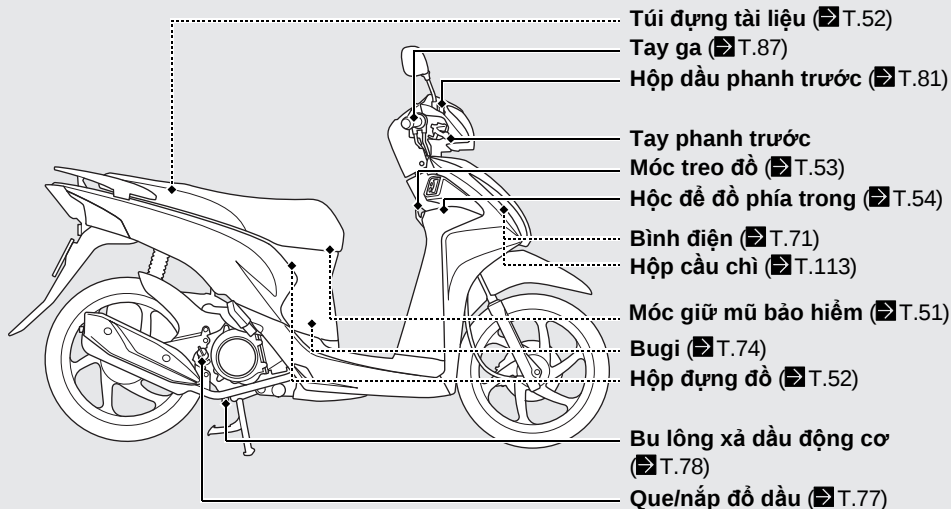
Loại V Đóng khóa an toàn.

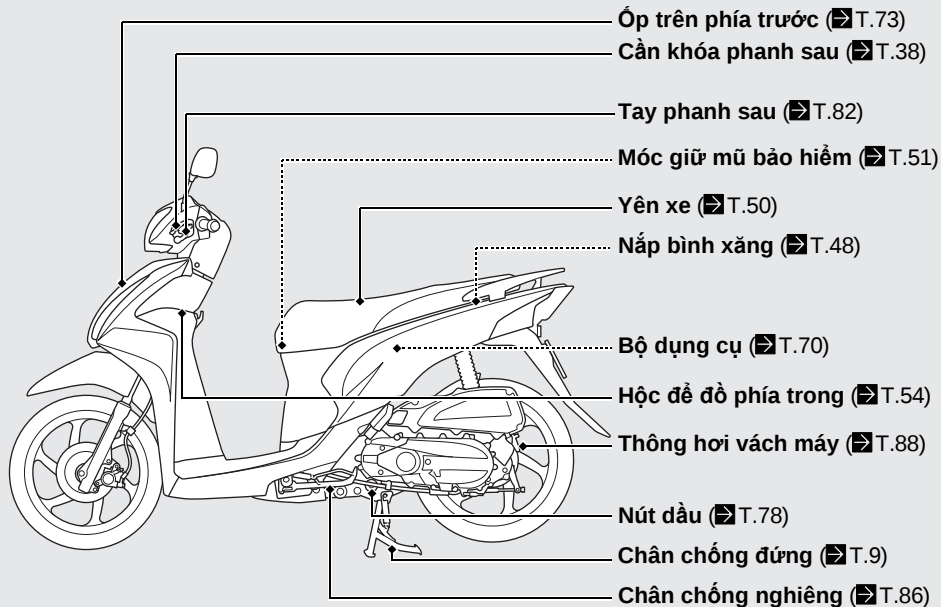


Đổ xăng (➡T.48)

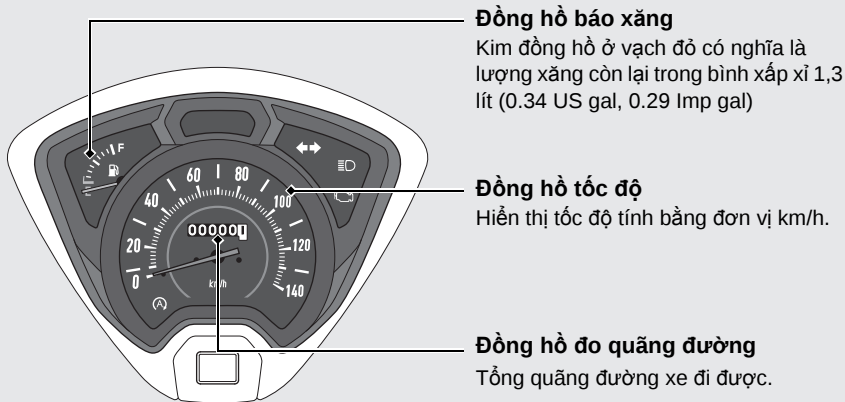


Vị trí các bộ phận



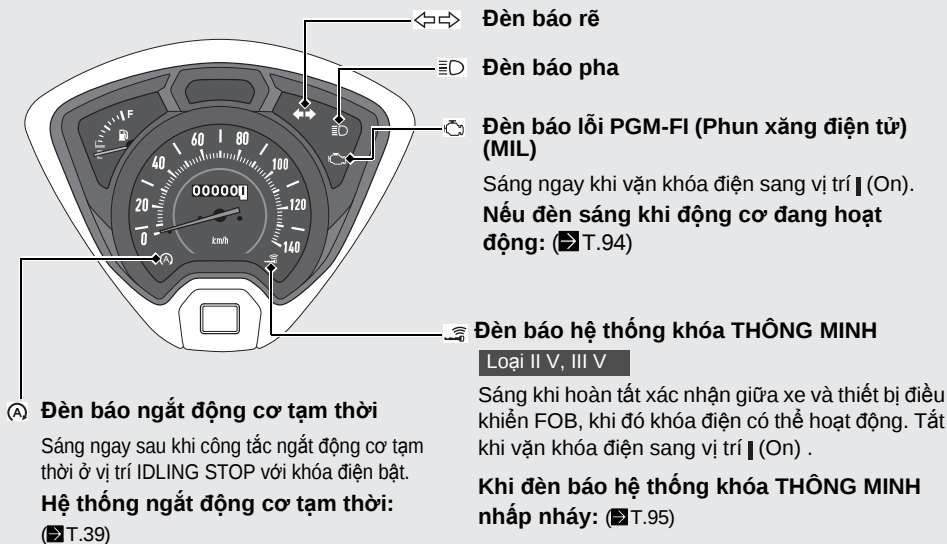


Bảng thiết bị

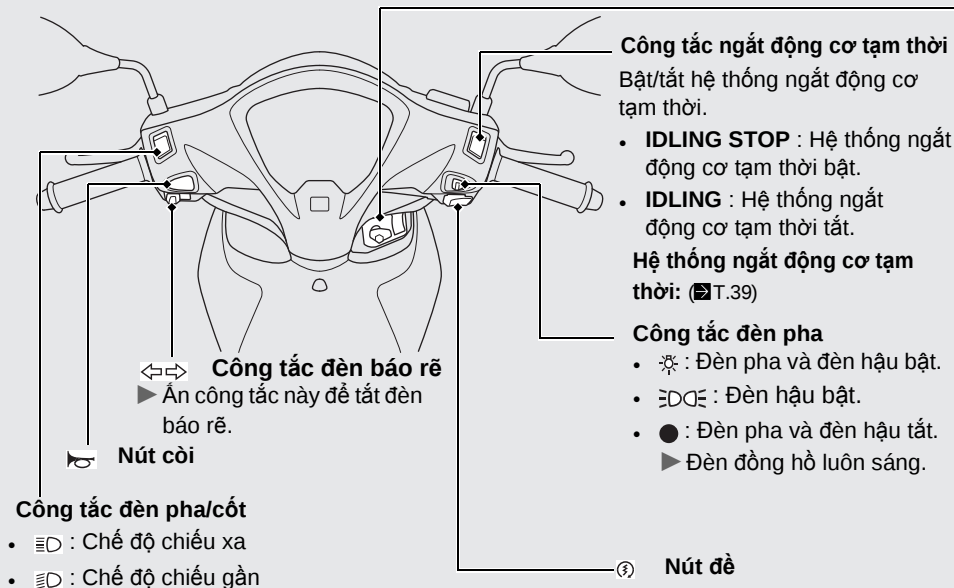


Các đèn báo

Nếu có một đèn báo nào không sáng như chức năng, hãy mang đến Cửa hàng Honda ủy nhiệm để được kiểm tra.



Các công tắc



🔌 Khóa điện

Kích hoạt/tắt hệ thống điện, khóa cổ lái và vận hành công tắc mở yên.

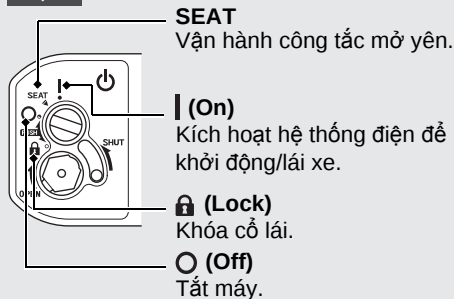
Loại V

► Có thể rút chìa khóa khi khóa điện ở vị trí **○ (Off)** hoặc **🔒 (Lock)**.

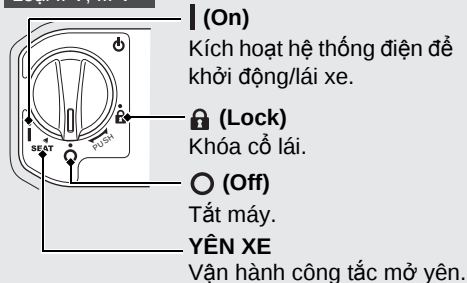
Loại II V, III V

► Để mở khóa điện. (➡ T.30)

Loại V



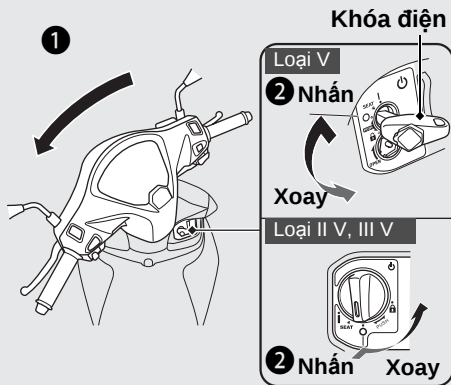
Loại II V, III V



Các công tắc (Tiếp theo)

Khóa cổ lái

Nên khóa cổ lái khi dựng xe để chống trộm.
Nên sử dụng khóa hình chữ U hoặc loại tương tự để khóa bánh xe.



Khóa

1 Xoay hết tay lái sang bên trái hoặc bên phải.

2 Loại V

Nhấn chìa khóa xuống, vặn khóa điện sang vị trí (Lock).

► Lắc nhẹ tay lái nếu thấy khóa không vào hết được.

Loại II V, III V

Nhấn khóa điện xuống, và vặn khóa điện sang vị trí (Lock).

► Lắc nhẹ tay lái nếu thấy khóa không vào hết được.

► Để mở khóa điện (➡ T.30)

3 Loại V

Rút chìa khóa ra.

Loại II V, III V

Khóa khóa điện. (➡ T.31)

Mở khóa

Loại V

Cắm chìa khóa vào, nhấn vào và vặn khóa điện sang vị trí  (Off).

Loại II V, III V

Nhấn khóa điện, và vặn khóa điện sang vị trí  (Off).

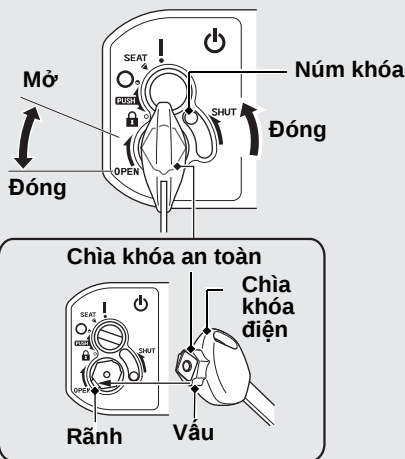
► Để mở khóa điện (► T.30)

Các công tắc (Tiếp theo)

Khóa an toàn

Loại V

Ổ khóa điện của chiếc xe này được trang bị một nắp khóa an toàn. Sau khi dựng xe, đóng khóa an toàn vào để phòng chống trộm



Đóng

- ❶ Rút chìa khóa ra khỏi khóa điện.
- ❷ Khớp vấu trên chìa khóa an toàn vào rãnh trên khóa an toàn, vặn chìa khóa ngược chiều kim đồng hồ.
 - Có thể đóng khóa an toàn bằng cách di chuyển nút khóa lên phía trên mà không cần dùng chìa khóa an toàn.
- ❸ Rút chìa khóa ra.

Mở

Khớp vấu trên chìa khóa an toàn vào rãnh khóa an toàn và vặn chìa khóa an toàn theo chiều kim đồng hồ.

Hệ thống khóa THÔNG MINH Honda

Loại II V, III V

Hệ thống khóa THÔNG MINH cho phép bạn vận hành công tắc chính mà không cần phải cắm chìa khóa vào ổ khóa.

Hệ thống này hoạt động dựa trên sự xác nhận 2 chiều giữa xe và thiết bị điều khiển FOB để nhận biết thiết bị đó có được đăng ký với xe hay không.

Hệ thống khóa THÔNG MINH sử dụng sóng radio tần số thấp. Sóng radio này có thể gây ảnh hưởng các thiết bị y tế như máy trợ tim.

Hệ thống khóa THÔNG MINH Honda *(Tiếp theo)*

Kích hoạt hệ thống khóa THÔNG MINH

Để kích hoạt hoặc ngắt kích hoạt hệ thống khóa THÔNG MINH

Ấn và giữ nút ON/OFF cho đến khi màu đèn LED trên thiết bị điều khiển FOB thay đổi.

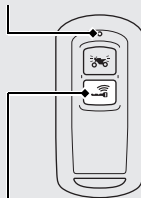
Để kiểm tra tình trạng hệ thống khóa THÔNG MINH

Ấn nhẹ nút ON/OFF. Đèn LED trên thiết bị điều khiển FOB sẽ cho biết trạng thái của hệ thống.

Khi đèn LED trên thiết bị điều khiển FOB:

Màu xanh: (kích hoạt)	Có thể thực hiện thao tác xác nhận hệ thống khóa THÔNG MINH.
Màu đỏ: (ngắt kích hoạt)	Không thể thực hiện thao tác xác nhận hệ thống khóa THÔNG MINH.

Đèn LED



Nút ON/OFF

Phạm vi hoạt động

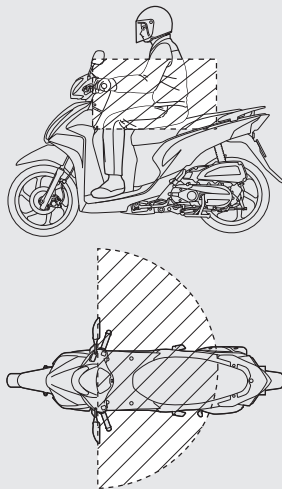
Phạm vi hoạt động của hệ thống thay đổi khi khóa điện ở trạng thái khóa hoặc mở.

Hệ thống khóa THÔNG MINH sử dụng sóng radio tần số thấp. Do vậy, phạm vi hoạt động của hệ thống có thể mở rộng hoặc thu hẹp, hoặc hệ thống khóa THÔNG MINH có thể không hoạt động trong những trường hợp sau.

- Khi pin thiết bị điều khiển FOB yếu.
- Khi bên cạnh có các thiết bị phát ra tiếng ồn hoặc sóng radio mạnh như tháp truyền hình, các trạm điện, trạm vô tuyến điện hoặc sân bay.
- Khi để thiết bị điều khiển FOB cạnh máy tính xách tay hoặc thiết bị sử dụng mạng không dây như đài hoặc điện thoại di động.
- Khi thiết bị điều khiển FOB tiếp xúc hoặc bị che phủ bởi vật thể bằng kim loại.

Khi khóa điện mở:

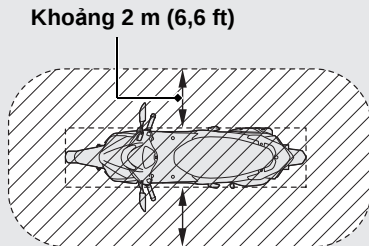
Hệ thống có thể hoạt động trong phạm vi có đường chéo như hình minh họa.



Hệ thống khóa THÔNG MINH Honda *(Tiếp theo)*

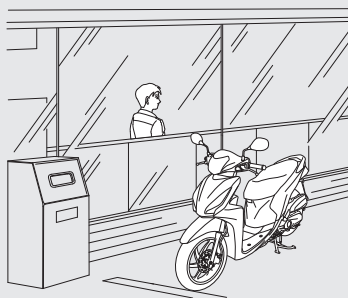
■ Khi khóa điện khóa:

Hệ thống có thể hoạt động trong phạm vi có đường chéo như hình minh họa.



Bất kỳ ai cũng có thể mở khóa điện và khởi động động cơ nếu thiết bị điều khiển FOB nằm trong phạm vi này, ngay cả khi bạn ở bên kia tường hay cửa sổ. Nếu rời khỏi xe mà thiết bị điều khiển FOB vẫn ở trong phạm vi hoạt động, hãy ngắt kích hoạt hệ thống khóa THÔNG MINH.

Để kích hoạt hệ thống khóa THÔNG MINH (T.26)



Bất kỳ ai sở hữu thiết bị điều khiển FOB đều có thể thực hiện các thao tác sau nếu thiết bị này nằm trong phạm vi hoạt động của hệ thống:

- Khởi động động cơ
- Mở khóa điện
- Mở khóa yên xe
- Mở khóa cổ lái

Luôn mang theo thiết bị điều khiển FOB theo người sau khi lên xuống xe hoặc khi đang chạy xe.

Không để thiết bị điều khiển FOB bên trong bất kỳ hộp đựng đồ nào.

Nếu khóa điện ở vị trí I (On), bất kỳ ai cũng có thể vận hành xe ngay cả khi người đó không có thiết bị điều khiển FOB đã xác thực.

Mỗi khi rời khỏi xe, hãy luôn nhớ khóa cổ lái và khóa điện. (➡ T.31)

Đảm bảo toàn bộ đèn báo rẽ nháy sáng một lần và còi báo kêu 1 lần.

Hệ thống khóa THÔNG MINH Honda (Tiếp theo)

Kích hoạt khóa điện

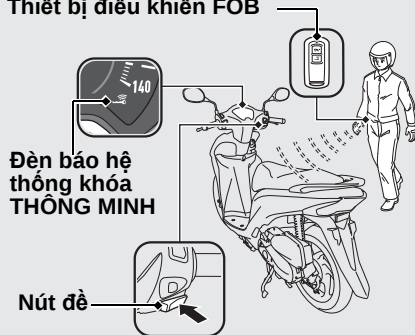
Để mở khóa điện

- 1 Chắc chắn hệ thống khóa THÔNG MINH được kích hoạt. (T.26)
- 2 Để xác thực hệ thống khóa THÔNG MINH, nhấn nút đề.
 - ▶ Khi hệ thống được xác thực đúng cách và khóa điện được mở, còi báo sẽ kêu 2 lần, đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH sáng.
 - ▶ Có thể tắt âm còi báo. (T.32)
- 3 Vận khóa điện sang vị trí I (On) trong khi đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH sáng.
 - ▶ Nếu không vận khóa điện sang vị trí I (On) trong vòng 20 giây sau khi nhấn nút đề, đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH sẽ tắt, đèn báo rẽ nhấp sáng 1 lần, còi báo kêu 1 lần, và sau đó khóa điện sẽ bị khóa.

Khi hệ thống khóa THÔNG MINH không hoạt động đúng cách (T.99)

Nếu ai đó cố mở khóa điện khi không có thiết bị điều khiển FOB, khóa sẽ quay tự do. Nếu thấy khóa điện ở vị trí khác, hãy xoay nó về vị trí ban đầu (O (Off) hoặc L (Lock)).

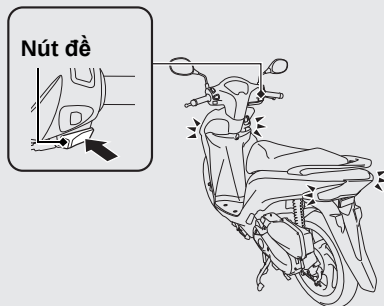
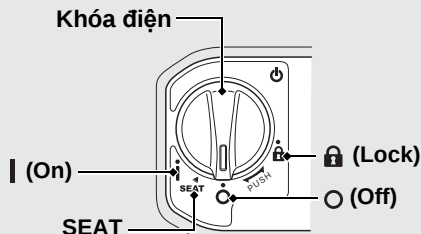
Thiết bị điều khiển FOB



Để khóa khóa điện

- 1 Vận khóa điện sang vị trí SEAT, ○ (Off) hoặc  (Lock).
- 2 Khóa khóa điện bằng một trong các cách sau:
 - Di chuyển ra khỏi phạm vi hoạt động của hệ thống với thiết bị điều khiển FOB. (➡T.27)
 - Ấn nút đề.
 - Đợi khoảng 20 giây sau khi vận khóa điện từ vị trí  (On) sang SEAT, ○ (Off) hoặc  (Lock).
 - Ngắt kích hoạt hệ thống khóa THÔNG MINH. (➡T.26)
- 3 Đảm bảo đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH tắt, đèn báo rẽ nháy một lần và còi báo kêu 1 lần. Tín hiệu này cho biết khóa điện đã được khóa.
 - Có thể tắt âm còi báo. (➡T.32)

Khi hệ thống khóa THÔNG MINH không hoạt động đúng cách (➡T.99)



Hệ thống khóa THÔNG MINH Honda (Tiếp theo)

Luôn đảm bảo khóa điện ở vị trí **○** (Off) hoặc **🔒** (Lock) khi bạn rời khỏi xe.

Khi khóa điện khóa ở vị trí SEAT, chỉ có thể vận khóa điện sang vị trí **○** (Off) một lần.

Khi khóa điện khóa ở vị trí **○** (Off), không thể khóa cổ lái. Để khóa cổ lái, mở khóa điện.

Kích hoạt âm thanh còi báo khi mở/ khóa khóa điện

Kích hoạt

- 1** Ngắt kích hoạt hệ thống khóa THÔNG MINH. (➡ T.26)
- 2** Ấn nhẹ nút ON/OFF. Đèn LED đỏ trên thiết bị điều khiển FOB sáng.
- 3** Khi đèn LED đỏ sáng, ấn nút xác định vị trí xe.
▶ Đèn LED đỏ bắt đầu nhấp nháy khi âm thanh còi báo đã được kích hoạt đúng cách.

Ngắt kích hoạt

- 1** Ngắt kích hoạt hệ thống khóa THÔNG MINH. (➡ T.26)
- 2** Ấn nhẹ nút ON/OFF. Đèn LED đỏ trên thiết bị điều khiển FOB nhấp nháy.
- 3** Khi đèn LED đỏ nhấp nháy, ấn nút xác định vị trí xe.
▶ Đèn LED ngừng nhấp nháy nhưng vẫn sáng khi âm còi báo được ngắt kích hoạt đúng cách.

Hệ thống xác định vị trí xe

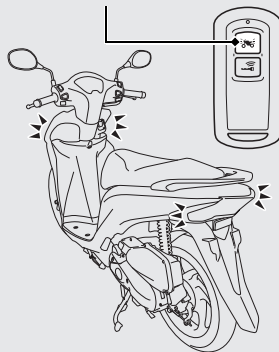
Loại II V, III V

Hệ thống xác định vị trí xe là thiết bị để định vị vị trí của xe của bạn và thông báo cho bạn biết rằng chức năng khóa khởi động động cơ của hệ thống khóa THÔNG MINH đã được kích hoạt.

Khi ấn nút xác định vị trí xe trên Thiết bị điều khiển FOB với khóa điện ở vị trí **○** (Off) hoặc **🔒** (Lock), xe sẽ báo cho bạn biết vị trí xe và kích hoạt chức năng khóa khởi động động cơ bằng cách nhấp nháy đèn báo rẽ, và đồ chuông còi báo.

Hệ thống xác định vị trí xe sử dụng sóng radio tần số thấp. Sóng radio này có thể gây ảnh hưởng các thiết bị y tế như máy trợ tim.

Nút xác định vị trí xe



Hệ thống xác định vị trí xe (Tiếp theo)

Vận hành

Ấn nút xác định vị trí xe trên thiết bị điều khiển FOB.

- Hệ thống xác định vị trí xe sẽ không hoạt động khi khóa điện ở vị trí **I** (On) .

Nếu khóa điện ở vị trí **O** (Off) hoặc **L** (Lock) quá 10 ngày, hệ thống xác định vị trí xe sẽ không hoạt động nữa. Trong khi hệ thống đang kích hoạt, khi xe nhận được tín hiệu bằng cách ấn nút xác định vị trí xe, hệ thống sẽ được kích hoạt thêm 10 ngày. Để cài đặt lại hệ thống, mở khóa điện và vận khóa điện sang vị trí **I** (On) một lần.

- Để mở khóa điện (➡ T.30)

LƯU Ý

Khi bình điện trên xe yếu, hệ thống xác định vị trí xe có thể không hoạt động.

Điều chỉnh mức âm lượng còi báo xác định vị trí xe

Có thể chọn 3 mức âm lượng còi báo.

- 1 Chắc chắn hệ thống khóa THÔNG MINH được kích hoạt. (➡ T.26)

Nút xác định vị trí xe



- 2 Ấn nút đèn để xác nhận hệ thống khóa THÔNG MINH. (➡ T.30)
Đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH sáng.
- 3 Ấn và giữ nút đèn trong hơn 4 giây trong khi đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH sáng.

Đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH bắt đầu nhấp nháy.

- 4** Ấn nút đề trong khi đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH nhấp nháy.

Đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH chuyển từ nhấp nháy sang sáng.

- ▶ Nếu không ấn nút đề trong 5 giây, đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH dừng nhấp nháy, còi báo kêu một lần, và chế độ này sẽ bị hủy. Nếu vậy, quay trở lại bước **2** và thực hiện lại quy trình.

- 5** Lặp lại bước sau 3 lần:

Ấn nút xác định vị trí xe trên thiết bị điều khiển FOB 2 lần và nút đề 1 lần.

- ▶ Khi ấn nút xác định vị trí xe, đèn LED trên thiết bị điều khiển FOB sáng. Đảm bảo đèn LED tắt trước khi ấn nút tiếp theo.

- ▶ Nếu không ấn nút xác định vị trí xe trong 1 phút, đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH bắt đầu nhấp nháy, còi báo kêu một lần, và chế độ này sẽ bị hủy. Nếu vậy, quay trở lại bước **2** và thực hiện lại quy trình.

- 6** Ấn nút xác định vị trí để chọn 3 mức âm lượng. Đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH sáng trong khi cài đặt.

- 7** Đợi khoảng 10 giây cho tới khi đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH nhấp nháy và còi báo kêu một lần. Mức âm lượng được thiết lập.

- ▶ Mức âm lượng cũng được thiết lập nếu ấn và giữ nút đề trong khoảng 2 giây trước khi đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH bắt đầu nhấp nháy.

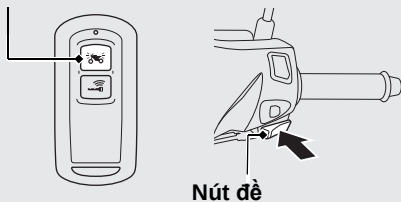
Hệ thống xác định vị trí xe (Tiếp theo)

Thay đổi kiểu âm còi báo xác định vị trí xe

Có thể chọn 3 kiểu âm còi báo.

- 1 Chắc chắn hệ thống khóa THÔNG MINH được kích hoạt. (→ T.26)

Nút xác định vị trí xe



- 2 Ấn nút đèn để xác nhận hệ thống khóa THÔNG MINH. (→ T.30)
Đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH sáng.
- 3 Ấn và giữ nút đèn trong hơn 4 giây trong khi đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH sáng.

Đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH bắt đầu nhấp nháy.

- 4 Ấn nút đèn trong khi đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH nhấp nháy.

Đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH chuyển từ nhấp nháy sang sáng.

► Nếu không ấn nút đèn trong 5 giây, đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH dừng nhấp nháy, còi báo kêu một lần, và chế độ này sẽ bị hủy. Nếu vậy, quay trở lại bước 2 và thực hiện lại quy trình.

- 5 Lặp lại bước sau 3 lần:
Ấn nút xác định vị trí xe trên thiết bị điều khiển FOB 3 lần và nút đèn 1 lần.

- ▶ Khi ấn nút xác định vị trí xe, đèn LED trên thiết bị điều khiển FOB sáng. Đảm bảo đèn LED tắt trước khi ấn nút tiếp theo.
- ▶ Nếu không ấn nút xác định vị trí xe trong 1 phút, đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH bắt đầu nhấp nháy, còi báo kêu một lần, và chế độ này sẽ bị hủy. Nếu vậy, quay trở lại bước ② và thực hiện lại quy trình.

⑥ Ấn nút xác định vị trí để chọn 3 kiểu âm còi báo. Đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH sáng trong khi cài đặt.

⑦ Đợi khoảng 10 giây cho tới khi đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH nhấp nháy, và còi báo kêu một lần. Kiểu âm thanh được thiết lập.

- ▶ Kiểu âm thanh cũng được thiết lập nếu ấn và giữ nút đề trong khoảng 2 giây trước khi đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH bắt đầu nhấp nháy.

Chế độ im lặng tạm thời

Chế độ im lặng tạm thời là cách tắt nhanh âm thanh của hệ thống xác định vị trí xe.

Kích hoạt:

Ấn và giữ nút xác định vị trí xe trong khoảng 2 giây, đèn LED trên thiết bị điều khiển FOB chuyển sang đỏ.

Ngắt kích hoạt:

Ấn lại và giữ nút xác định vị trí xe trong khoảng 2 giây, đèn LED trên thiết bị điều khiển FOB chuyển sang xanh lá.

Khóa phanh sau

Kiểm tra chắc chắn phanh sau đã được khóa trong quá trình khởi động và làm ấm động cơ.

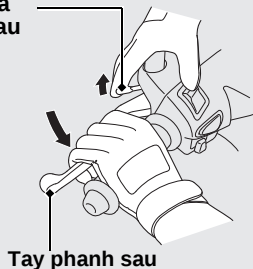
Khóa

Bóp tay phanh sau và gạt cần khóa phanh sau.

- Khóa phanh sau sẽ không hoạt động nếu phanh sau không được điều chỉnh đúng.

(⇒ T.83)

**Cần khóa
phanh sau**

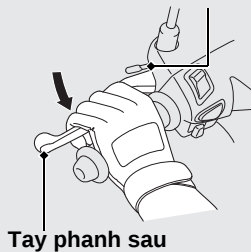


Mở khóa

Bóp tay phanh sau.

- Trước khi chạy xe, hãy đảm bảo khóa phanh sau được nhả hoàn toàn để tránh tình trạng bó bánh sau.

Cần khóa phanh sau



Hệ thống ngắt động cơ tạm thời

Hệ thống ngắt động cơ tạm thời được thiết kế để làm giảm lượng tiêu hao nhiên liệu và tiếng ồn bằng cách ngắt động cơ tạm thời lúc dừng xe ví dụ như chờ đèn đỏ ở các ngã ba, ngã tư.

Bật hoặc tắt hệ thống ngắt động cơ tạm thời

Bật hoặc tắt hệ thống ngắt động cơ tạm thời bằng công tắc ngắt động cơ tạm thời.

• BẬT: IDLING STOP

- ▶ Đèn báo ngắt động cơ tạm thời sáng khi hệ thống ngắt động cơ tạm thời sẵn sàng ngắt động cơ trong khi xe đang chạy. Đèn báo ngắt động cơ tạm thời nháy khi động cơ ngừng hoạt động bởi hệ thống ngắt động cơ tạm thời.

• TẮT: IDLING

- ▶ Đèn báo ngắt động cơ tạm thời không sáng khi hệ thống ngắt động cơ tạm thời tắt.

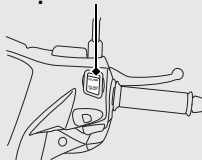
Kích hoạt hệ thống ngắt động cơ tạm thời

Hệ thống ngắt động cơ tạm thời sẵn sàng ngắt động cơ và đèn báo ngắt động cơ tạm thời sáng khi thỏa mãn các điều kiện sau với công tắc ngắt động cơ tạm thời ở vị trí IDLING STOP:

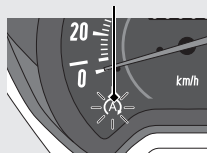
- khởi động động cơ bằng cách ấn nút đề
- động cơ đủ ấm
- lái xe với tốc độ quá 10 km/h (6 dặm/giờ)

Đèn báo ngắt động cơ tạm thời không sáng: (T.96)

Công tắc ngắt động cơ tạm thời



Đèn báo ngắt động cơ tạm thời

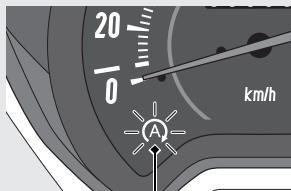


Hệ thống ngắt động cơ tạm thời (Tiếp theo)

Dừng động cơ bằng hệ thống ngắt động cơ tạm thời

Động cơ ngừng hoạt động và đèn báo ngắt động cơ tạm thời nhấp nháy sau khi đóng tay ga hoàn toàn và xe dừng lại trong khi đèn báo ngắt động cơ tạm thời sáng.

- ▶ Đèn pha sáng mờ trong khi động cơ ngừng hoạt động bởi hệ thống ngắt động cơ tạm thời.
- ▶ Khi động cơ dừng bởi hệ thống ngắt động cơ tạm thời, nếu ấn công tắc này sang vị trí IDLING, hệ thống ngắt động cơ tạm thời sẽ bị hủy. Động cơ sẽ không khởi động lại được ngay cả khi mở ga.



Đèn báo ngắt động cơ tạm thời

Cảnh báo an toàn đối với hệ thống ngắt động cơ tạm thời

Không rời khỏi xe khi đèn báo ngắt động cơ tạm thời đang nhấp nháy. Khi rời khỏi xe, luôn nhớ vặn khóa điện sang vị trí **O (Off)**.

- ▶ Động cơ có thể khởi động đột ngột nếu mở ga.

Không ngắt được động cơ bằng hệ thống ngắt động cơ tạm thời trong khi đèn báo ngắt động cơ tạm thời sáng:

(➡T.97)

LƯU Ý

Động cơ dừng quá lâu bằng hệ thống ngắt động cơ tạm thời có thể gây hao mòn điện áp bình điện.

Khởi động lại máy

Kiểm tra đèn báo ngắt động cơ tạm thời có nháy không, sau đó mở ga.

- ▶ Nếu đèn báo không nháy, không thể khởi động lại được động cơ bằng hệ thống ngắt động cơ tạm thời ngay cả khi mở ga.
- ▶ Khi động cơ dừng lại bằng hệ thống ngắt động cơ tạm thời, nếu gạt chân chống nghiêng xuống, đèn báo ngắt động cơ tạm thời đang nháy sẽ tắt hoặc ngừng nháy và chuyển sang chế độ sáng liên tục, sau đó không thể khởi động được động cơ ngay cả khi đã mở ga.

Động cơ không khởi động ngay cả khi mở ga: (⇒ T.98)

LƯU Ý

Đèn pha vẫn sáng sau khi động cơ ngừng hoạt động bởi hệ thống ngắt động cơ tạm thời. Bình điện có thể phóng điện và có thể không khởi động lại được động cơ. Khi bình điện yếu, bật công tắc ngắt động cơ tạm thời sang vị trí IDLING và không sử dụng hệ thống ngắt động cơ tạm thời. Hãy mang xe đến cửa hàng Honda ủy nhiệm để kiểm tra bình điện.

Hãy liên hệ với cửa hàng Honda ủy nhiệm để được kiểm tra bình điện theo đúng lịch bảo dưỡng.

Lịch Bảo Dưỡng: (⇒ T.57)

Khởi động động cơ

Khởi động động cơ theo quy trình sau đây bất kể động cơ đang nguội hay nóng.

Chiếc xe này được trang bị hệ thống tắt máy bằng chân chống nghiêng.

- ▶ Nếu hạ chân chống nghiêng xuống, động cơ không thể khởi động được.
- ▶ Nếu hạ chân chống nghiêng xuống khi động cơ đang hoạt động, khi đó động cơ sẽ tự động tắt.

Loại II V, III V

Chiếc xe này được trang bị hệ thống khóa THÔNG MINH. Luôn mang thiết bị điều khiển FOB theo người khi lái xe. (➔ T.27)

LƯU Ý

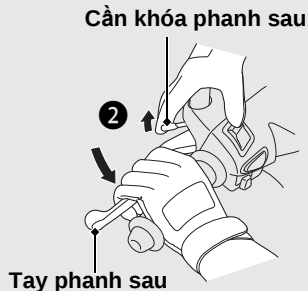
- Nếu động cơ không khởi động trong vòng 5 giây, hãy vặn khóa điện sang vị trí **○** (Off) và đợi 10 giây trước khi khởi động lại động cơ để phục hồi điện áp bình điện.
- Để xe nổ cầm chừng quá lâu hoặc vặn ga liên tục có thể làm hỏng động cơ và hệ thống xả.
- Động cơ sẽ không khởi động nếu mở ga hoàn toàn.
- Nếu xe bị đổ, trước tiên phải vặn khóa điện sang vị trí **○** (Off), sau đó kiểm tra xe cẩn thận.

Hãy hỏi ý kiến cửa hàng Honda ủy nhiệm nếu có ý định lái xe ở độ cao trên 2.500 m (8.000 feet) so với mực nước biển.

LƯU Ý

Nếu vận chuyển xe đến độ cao trên hoặc dưới 2.000 m (6.500 feet) so với mực nước biển, có thể động cơ sẽ không đạt được đầy đủ tính năng cần thiết khi ở độ cao mới. Hãy hỏi ý kiến cửa hàng Honda ủy nhiệm trước khi vận chuyển xe.

- ❶ Dừng xe bằng chân chống đứng.
- ❷ Khóa bánh sau bằng cách bóp tay phanh sau và gạt cần khóa phanh sau.
 - ▶ Mô tơ đề sẽ chỉ hoạt động khi bóp tay phanh và chân chống nghiêng được gạt lên.



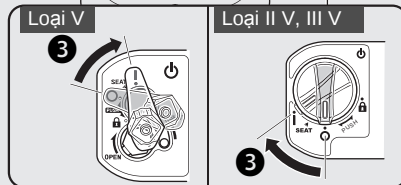
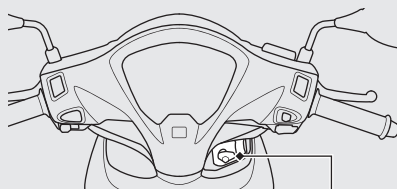
- ❸ Vận khóa điện sang vị trí I (On) .

Loại II V, III V

▶ Để mở khóa điện. (➡ T.30)

Xác nhận điểm sau:

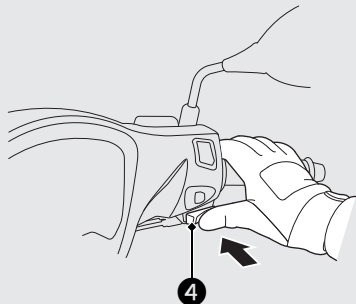
- Đèn báo lỗi hệ thống PGM-FI (MIL) tắt.



Khởi động động cơ (Tiếp theo)

- 4 Với tay ga đã đóng hoàn toàn, nhấn nút đề.

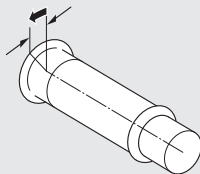
Nhả nút đề ngay khi động cơ khởi động.



Nếu không thể khởi động được động cơ:

Mở nhẹ tay ga (khoảng 3 mm (0,1 in) không tính hành trình tự do) trong khi khởi động động cơ.

Khoảng 3 mm (0,1 in), không tính hành trình tự do



Nếu động cơ không khởi động:

- ① Mở hết ga và ấn nút đề khoảng 5 giây.
- ② Thực hiện quy trình khởi động như bình thường.
- ③ Nếu động cơ khởi động với tốc độ cảm chừng không ổn định thì mở ga nhẹ nhàng.
- ④ Nếu động cơ không khởi động, đợi 10 giây, sau đó thử lại các bước ① - ③.

■ Nếu động cơ không khởi động (⇒ T.93)

Điều khiển xe

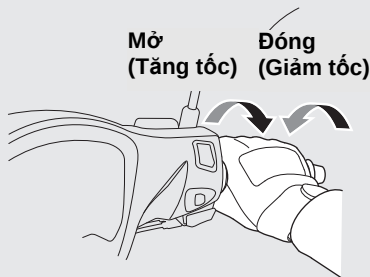
Khởi động xe

- ❶ Đẩy xe về phía trước ra khỏi chân chống đứng.
 - ▶ Cài khóa phanh sau.
 - ▶ Đóng tay ga.

Chắc chắn chân chống nghiêng và chân chống đứng phải được gạt lên.

- ❷ Ngồi lên xe.
 - ▶ Lên xe từ phía bên trái, ít nhất một chân chạm đất.
- ❸ Nhả khóa phanh sau.

- ❹ Tăng tốc và giảm tốc
 Để tăng tốc: Mở ga từ từ.
 Để giảm tốc: Đóng ga.

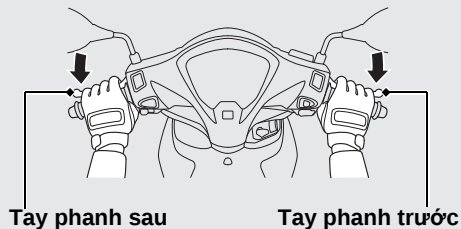


Phanh

Đóng tay ga và sử dụng đồng thời cả tay phanh trước và tay phanh sau.

Không được khóa phanh khi đang lái xe.

Vì có thể dẫn đến hiện tượng khóa bánh hoặc mất kiểm soát xe.



Đổ xăng

Loại xăng: Chỉ sử dụng loại xăng không chì

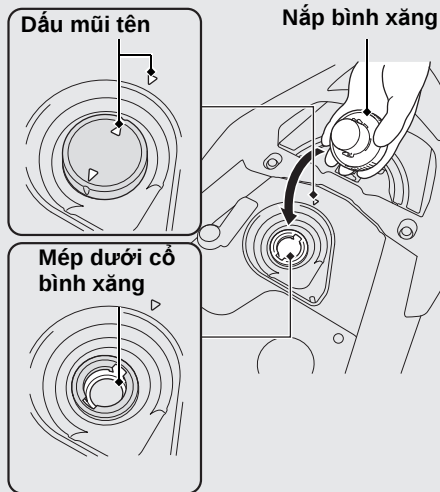
Chỉ số ốc tan: Xe này được thiết kế sử dụng xăng có chỉ số ốc tan (RON) 91 hoặc cao hơn.

Dung tích bình xăng: 5,2 L (1,37 US gal, 1,14 Imp gal)

Hướng dẫn lựa chọn loại xăng và đổ xăng (T.10)

Mở nắp bình xăng

- 1 Mở yên xe. (T.50)
- 2 Vặn nắp bình xăng ngược chiều kim đồng hồ cho tới khi dừng và tháo nắp ra.



Không được đổ xăng vượt quá mép dưới cổ bình xăng.

Đóng nắp bình xăng

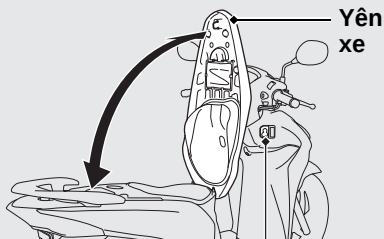
- ① Lắp và siết chặt nắp bình xăng bằng cách vặn theo chiều kim đồng hồ.
 - ▶ Đảm bảo đầu mũi tên trên nắp bình xăng và trên bình xăng phải thẳng hàng nhau.
- ② Đóng yên xe.

CẢNH BÁO

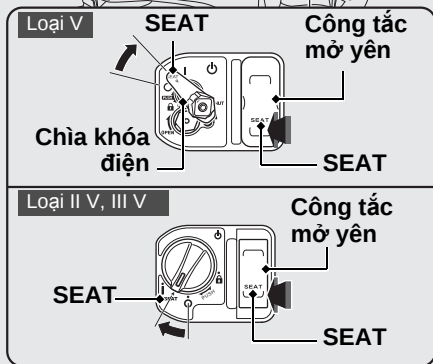
Xăng là chất dễ cháy nổ. Bạn có thể bị bỏng hoặc thương tích nghiêm trọng khi làm việc với xăng.

- Tắt máy và để động cơ tránh xa nguồn nhiệt, tia lửa và đám cháy.
- Làm việc với xăng ở ngoài trời.
- Lau sạch chỗ xăng tràn ngay lập tức.

Hộp đựng đồ



Yên xe



Mở yên xe

1 Quay tay lái hướng về phía trước.

2 Loại V

Tra chìa khóa vào ổ khóa sau đó vặn khóa điện sang vị trí SEAT.

Loại II V, III V

Vặn khóa điện sang vị trí SEAT.

► Để mở khóa điện (→ T.30)

3 Ấn vào phía SEAT của công tắc mở yên.

4 Mở yên xe.

Đóng yên xe

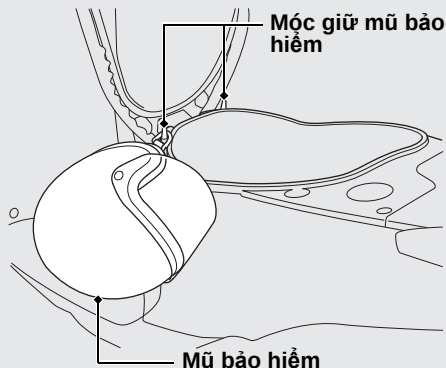
Gập yên xuống và ấn phía đuôi yên xe xuống cho đến khi khóa yên. Kiểm tra yên xe xem có được khóa chặt không bằng cách nhấc nhẹ yên xe lên.

Cẩn thận không để quên chìa khóa trong hộp đựng đồ dưới yên xe.

Móc giữ mũ bảo hiểm

Móc giữ mũ bảo hiểm được đặt bên dưới yên xe.

- Chỉ sử dụng móc giữ mũ bảo hiểm khi dừng xe.



⚠ CẢNH BÁO

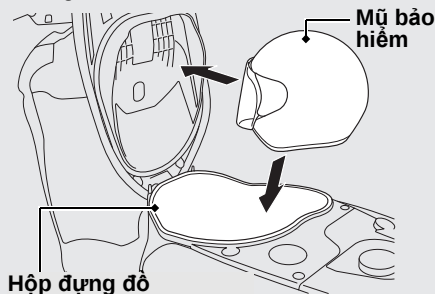
Treo mũ bảo hiểm vào móc khi lái xe có thể gây cản trở khả năng vận hành xe an toàn và có thể dẫn đến tai nạn gây thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

Chỉ sử dụng móc giữ mũ bảo hiểm khi dừng xe. Không lái xe mà vẫn để mũ bảo hiểm ở móc.

Hộp đựng đồ (Tiếp theo)

Có thể cất mũ bảo hiểm bên trong hộp đựng đồ. Đặt mặt trước của mũ hướng về phía đầu xe.

- Một số loại mũ bảo hiểm có kích thước và thiết kế không thể nằm vừa bên trong hộp đựng đồ.



Hộp đựng đồ

Không để quá trọng tải tối đa cho phép.

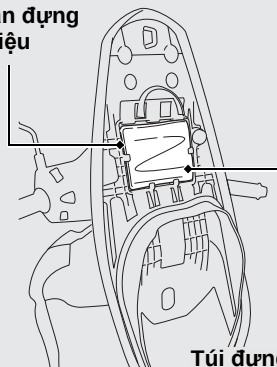
Trọng tải tối đa: 10,0 kg (22,0 lb)

- Không để đồ dễ cháy hoặc dễ hỏng do nhiệt độ bên trong hộp đựng đồ.
- Không để đồ có giá trị hoặc đồ dễ vỡ bên trong khu vực này.

Túi đựng tài liệu

Túi đựng tài liệu được đặt bên trong ngăn đựng tài liệu ở mặt dưới của yên xe.

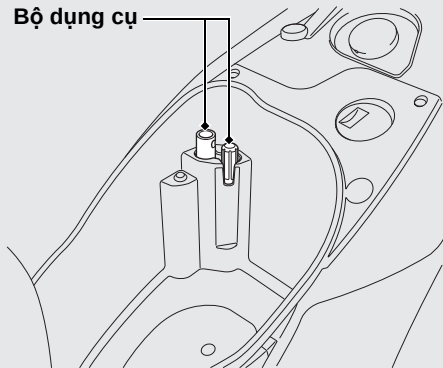
Ngăn đựng tài liệu



Bộ dụng cụ

Bộ dụng cụ nằm trong hộp đựng đồ.

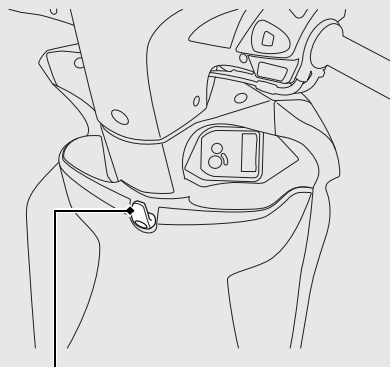
Bộ dụng cụ



Móc treo đồ

Móc treo đồ được bố trí ở phía dưới tay lái.

- Không được treo hàng hóa cồng kềnh vào móc treo đồ vì hàng hóa có thể tuột ra khỏi xe và/hoặc cản trở chân bạn khi lái xe.

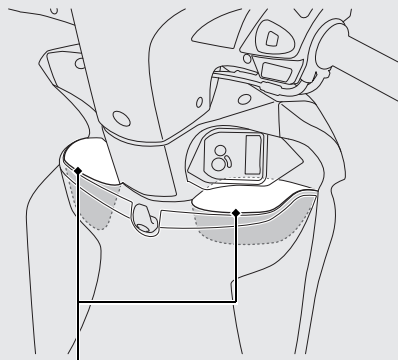


Móc treo đồ

Hộp đựng đồ (Tiếp theo)

Hộc để đồ phía trong

Hộc để đồ phía trong được bố trí ở phía dưới tay lái.



Hộc để đồ phía trong

Trọng tải tối đa cho phép ở móc treo đồ và hộc để đồ phía trong không được vượt quá **1,5 kg (3,3 lb)**.

Bảo dưỡng

Vui lòng đọc kỹ phần "Tầm quan trọng của việc bảo dưỡng" và "Nguyên tắc bảo dưỡng cơ bản" trước khi thực hiện công việc bảo dưỡng. Tham khảo phần "Thông số kỹ thuật" về dữ liệu sửa chữa.

Tầm quan trọng của việc bảo dưỡng	T. 56
Lịch bảo dưỡng	T. 57
Nguyên tắc bảo dưỡng cơ bản	T. 60
Dụng cụ	T. 70
Tháo & lắp các bộ phận thân xe.....	T. 71
Bình điện	T. 71
Kẹp.....	T. 72
Ốp trên phía trước	T. 73
Bugì.....	T. 74
Dầu động cơ.....	T. 77
Phanh.....	T. 81
Chân chống nghiêng	T. 86
Tay ga	T. 87
Thông hơi vách máy.....	T. 88

Các điều chỉnh khác	T. 89
Điều chỉnh độ rọi đèn pha.....	T. 89
Các thay thế khác.....	T. 90
Thay pin thiết bị điều khiển FOB	T. 90

Tầm quan trọng của việc bảo dưỡng

Tầm quan trọng của việc bảo dưỡng

Bảo dưỡng xe đúng cách là điều kiện thiết yếu để đảm bảo cho sự an toàn của bạn, giúp tiết kiệm chi phí sửa chữa xe, giúp động cơ đạt được tính năng hoạt động tốt nhất, tránh xảy ra hỏng hóc và giảm lượng ô nhiễm môi trường. Bảo dưỡng xe là trách nhiệm của người sử dụng. Chắc chắn phải kiểm tra xe trước khi lái và thực hiện kiểm tra xe định kỳ theo đúng Lịch Bảo Dưỡng. ➡ T. 57

CẢNH BÁO

Bảo dưỡng xe không đúng cách hoặc không khắc phục lỗi trước khi lái có thể dẫn đến tai nạn gây thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

Luôn thực hiện theo những hướng dẫn về lịch kiểm tra và bảo dưỡng xe trong tài liệu Hướng dẫn sử dụng này.

An toàn bảo dưỡng

Luôn đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi thực hiện công việc bảo dưỡng và chắc chắn bạn có đủ dụng cụ, phụ tùng thay thế và có kỹ năng sửa chữa yêu cầu. Chúng tôi không thể cảnh báo hết cho bạn tất cả những mối nguy hiểm có thể xảy ra trong quá trình bảo dưỡng. Chỉ bạn mới có thể quyết định được liệu bạn có nên thực hiện mục bảo dưỡng đó hay không.

Làm theo những hướng dẫn sau mỗi khi thực hiện công việc bảo dưỡng.

● Loại V

Tắt máy và rút chìa khóa ra.

Loại II V, III V

Tắt máy và vặn khóa điện sang vị trí  (Off).

- Dựng xe trên bề mặt bằng phẳng, chắc chắn bằng chân chống nghiêng, chân chống đứng hoặc dựng xe trên chân chống bảo dưỡng chắc chắn.
- Hãy để động cơ, ống xả, phanh và các chi tiết nhiệt độ cao khác nguội hẳn trước khi sửa chữa để tránh bị bỏng.
- Chỉ nổ máy khi được hướng dẫn và nổ máy ở nơi thông thoáng.

Lịch bảo dưỡng đưa ra những yêu cầu bảo dưỡng cần thiết để đảm bảo an toàn cho người sử dụng, giúp cho xe đạt được tính năng hoạt động đáng tin cậy và kiểm soát khí xả hợp lý.

Bảo dưỡng phải tuân theo đúng tiêu chuẩn và thông số kỹ thuật của Honda đưa ra, phải được thực hiện bởi những kỹ thuật viên được đào tạo và được trang bị các dụng cụ sửa chữa cần thiết. Cửa hàng Honda ủy nhiệm là nơi có thể đáp ứng được tất cả các yêu cầu trên. Nên lưu giữ lại tất cả các phiếu bảo dưỡng để đảm bảo chiếc xe của bạn được bảo dưỡng đầy đủ, đúng cách.

Kiểm tra xem người thực hiện công việc bảo dưỡng xe cho bạn có ghi đầy đủ thông tin vào tờ phiếu bảo dưỡng hay không. Hãy giữ lại tất cả các phiếu này. Nếu bán xe, nên chuyển giao những phiếu này cho chủ xe mới.

Honda khuyến cáo cửa hàng Honda ủy nhiệm nên chạy thử xe cho bạn sau mỗi lần kiểm tra bảo dưỡng định kỳ.

Lịch bảo dưỡng

Mục bảo dưỡng		Kiểm tra xe trước khi lái ▶ T. 60	Tần suất *1							Kiểm tra hàng năm	Thay thế định kỳ	Tham khảo trang
			× 1.000 km	1	6	12	18	24	30			
			× 1.000 dặm	0,6	4	8	12	16	20			
Đường ống xăng					K	K	K	K	K	K		–
Mức xăng		K										48
Hoạt động của tay ga		K			K	K	K	K	K	K		87
Lọc gió *2							T					69
Thông hơi vách máy *3					V	V	V	V	V			88
Bugì					K	T	K	T	K			74
Khe hở xu páp					K	K	K	K	K			–
Dầu động cơ		K		T	T	T	T	T	T	T		78
Lưới lọc dầu động cơ						V		V				78
Tốc độ cảm chừng động cơ				K	K	K	K	K	K	K		–
Hệ thống kiểm soát khí xả							K					–
Đai truyền động						K		T				–

Mức độ bảo dưỡng

 : Trung bình. Chúng tôi khuyên bạn nên để Cửa hàng Honda ủy nhiệm sửa chữa xe giúp bạn nếu bạn không có đủ dụng cụ và kỹ năng cơ khí cần thiết.

Quy trình này được cung cấp trong cuốn Hướng dẫn bảo trì chính thức của Honda.

 : Kỹ thuật. Vì sự an toàn của bạn, bạn nên để cửa hàng Honda ủy nhiệm sửa chữa xe cho bạn.

Chú thích về bảo dưỡng

K : Kiểm tra (vệ sinh, điều chỉnh, bôi trơn hoặc thay thế nếu cần)

T : Thay thế

V : Vệ sinh

Mục bảo dưỡng		Kiểm tra xe trước khi lái T. 60	Tần suất *1							Kiểm tra hàng năm	Thay thế định kỳ	Tham khảo trang
			× 1.000 km	1	6	12	18	24	30			
			× 1.000 dặm	0,6	4	8	12	16	20			
Dầu truyền động cuối *4											2 năm	–
Bình điện					K	K	K	K	K	K		61
Dầu phanh *4		K			K	K	K	K	K	K	2 năm	81
Mòn guốc phanh/má phanh		K			K	K	K	K	K	K		82, 85
Hệ thống phanh		K		K	K	K	K	K	K	K		60
Hoạt động của khóa phanh					K	K	K	K	K			38
Độ rọi đèn pha					K	K	K	K	K	K		89
Đèn/còi		K										–
Mòn guốc ly hợp						K		K				–
Chân chống nghiêng		K			K	K	K	K	K	K		86
Giảm xóc					K	K	K	K	K	K		–
Ốc, bu lông, chốt				K		K		K		K		–
Bánh xe/lốp xe		K			K	K	K	K	K	K		66
Vòng bi cổ lái						K		K		K		–

Lưu ý:

*1 : Với quãng đường được đọc cao hơn trên công tơ mét thì lặp lại chu kỳ bảo dưỡng như trên.

*2 : Phải bảo dưỡng thường xuyên hơn khi xe chạy trong những khu vực ẩm ướt hoặc bụi bẩn.

*3 : Bảo dưỡng thường xuyên hơn khi lái xe dưới mưa hoặc kéo hết ga.

*4 : Việc thay mới đòi hỏi phải có kỹ năng về cơ khí.

Kiểm tra xe trước khi lái

Để đảm bảo an toàn, trách nhiệm của bạn là phải thực hiện kiểm tra xe trước khi lái và chắc chắn không còn trục trặc nào trước khi lái xe. Kiểm tra xe trước khi lái là việc làm bắt buộc vì sự an toàn của bạn bởi vì chỉ một hỏng hóc nhỏ nào đó ví dụ như lốp xì hơi cũng có thể gây phiền toái rất lớn cho bạn.

Kiểm tra các mục sau đây trước khi lên xe:

- Mức xăng - Đổ xăng vào bình nếu cần. ➡ T. 48
- Tay ga - Kiểm tra chắc chắn tay ga hoạt động êm ở mọi vị trí của cổ lái, cả khi mở ga và trả ga hoàn toàn. ➡ T. 87
- Mức dầu động cơ - Đổ thêm dầu động cơ nếu cần. Kiểm tra xem có rò rỉ không. ➡ T. 77

- Phanh - Kiểm tra hoạt động của phanh;
Phanh trước: kiểm tra mức dầu phanh và độ mòn má phanh. ➡ T. 81, ➡ T. 82
Phanh sau: kiểm tra mòn guốc phanh và hành trình tự do, điều chỉnh nếu cần. ➡ T. 82, ➡ T. 85
- Đền và còi - Kiểm tra đền, đèn báo và còi xem có hoạt động đúng chức năng không.
- Hệ thống ngắt máy bằng chân chống nghiêng - Kiểm tra xem có hoạt động đúng chức năng không. ➡ T. 86
- Bánh xe và lốp xe - Kiểm tra tình trạng, áp suất lốp và điều chỉnh nếu cần. ➡ T. 66
- Kiểm tra chắc chắn không để các vật liệu dễ cháy mắc vào bên trong xe hoặc khu vực ổ ống xả.

Thay thế phụ tùng

Luôn sử dụng phụ tùng chính hãng của Honda hoặc loại tương đương để đảm bảo an toàn và độ bền của xe.

CẢNH BÁO

Lắp phụ tùng không chính hãng của Honda có thể gây mất an toàn cho xe và gây tai nạn làm thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

Luôn sử dụng phụ tùng chính hãng của Honda hoặc loại tương đương được thiết kế và áp dụng cho chiếc xe này.

Bình điện

Chiếc xe này sử dụng loại bình điện không cần bảo dưỡng. Không cần kiểm tra mức dung dịch điện phân hoặc đổ thêm nước cất. Vệ sinh các cực bình điện nếu chúng bị bẩn hoặc mòn điện cực.

Không được tháo dải chắn nắp bình điện ra. Không cần tháo nắp bình điện khi sạc.

LƯU Ý

Bình điện của loại xe này thuộc loại không cần bảo dưỡng và có thể hỏng nếu tháo dải chắn nắp bình điện.

LƯU Ý

Thải bỏ bình điện không đúng cách có thể gây hại cho môi trường và sức khỏe con người. Luôn tuân theo quy định của địa phương về hướng dẫn thải bỏ bình điện hợp lý.

■ Hành động trong trường hợp khẩn cấp

Nếu xảy ra bất kỳ điều gì dưới đây, ngay lập tức đi khám bác sĩ.

- Dung dịch điện phân bắn vào mắt:
 - ▶ Rửa mắt nhiều lần bằng nước lạnh trong ít nhất 15 phút. Dùng nước với áp lực có thể làm tổn thương mắt.
- Dung dịch điện phân bắn lên da:
 - ▶ Bỏ quần áo dính dung dịch và rửa sạch vùng da bằng nước.
- Dung dịch điện phân bắn vào miệng:
 - ▶ Súc miệng bằng nước và không nuốt.

⚠ CẢNH BÁO

Ở điều kiện hoạt động bình thường bình điện tạo ra khí Hydrô có thể gây nổ.

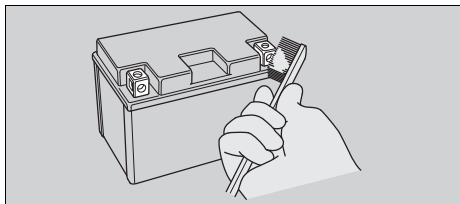
Do đó nếu có tia lửa có thể làm nổ bình điện với một lực đủ để có thể làm tổn thương hoặc gây nguy hiểm đến tính mạng của bạn.

Nên để thợ có tay nghề thực hiện công việc bảo dưỡng bình điện này. Người thực hiện công việc bảo dưỡng cần mặc áo và đeo kính bảo hộ.

■ Vệ sinh các cực bình điện

1. Tháo bình điện. ➡ T. 71
2. Nếu các cực bình điện có dấu hiệu bị mòn và bị bám muội trắng, hãy rửa bằng nước ấm và lau sạch.

3. Nếu các cực bình điện bị mòn quá mức, hãy vệ sinh và đánh bóng các điện cực bằng bàn chải sợi thép hoặc giấy nhám. Đeo kính bảo hộ.



4. Sau khi vệ sinh, lắp lại bình điện.

Bình điện có tuổi thọ giới hạn. Tham khảo ý kiến của Cửa hàng Honda ủy nhiệm khi cần thay thế bình điện. Luôn thay thế bình điện cùng loại với bình điện cũ.

LƯU Ý

Lắp phụ kiện không chính hãng của Honda có thể gây quá tải hệ thống điện, làm phóng điện và có thể gây hư hỏng hệ thống.

Cầu chì

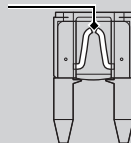
Cầu chì dùng để bảo vệ mạch điện trên xe. Nếu một chi tiết điện nào trên xe không hoạt động, hãy kiểm tra và thay thế cầu chì bị hỏng.

➤ T. 113

Kiểm tra và thay thế cầu chì

Vặn khóa điện sang vị trí **O** (Off) để tháo và kiểm tra cầu chì. Nếu cầu chì bị đứt, hãy thay cầu chì có cùng thông số với cầu chì cũ. Để biết thông số của cầu chì, hãy tham khảo phần "Thông số kỹ thuật." ➤ T. 133

Cầu chì bị đứt



LƯU Ý

Thay thế cầu chì có thông số cao hơn có thể làm tăng khả năng hư hỏng hệ thống điện.

Nếu cầu chì liên tục bị hỏng, có khả năng hệ thống điện bị trục trặc. Hãy mang xe tới cửa hàng Honda ủy nhiệm để được kiểm tra.

Dầu động cơ

Mức độ tiêu hao dầu động cơ khác nhau và chất lượng dầu giảm tùy theo thời gian sử dụng và điều kiện lái xe.

Kiểm tra mức dầu động cơ đều đặn và đổ thêm dầu khuyến dùng vào nếu cần. Dầu cũ hoặc bẩn cần được thay càng sớm càng tốt.

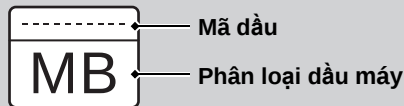
Lựa chọn dầu động cơ

Để biết dầu động cơ khuyến dùng, hãy tham khảo phần “Thông số kỹ thuật.” T. 132

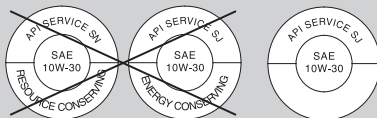
Nếu sử dụng dầu động cơ không chính hãng của Honda, hãy kiểm tra nhãn hiệu dầu để chắc chắn đạt tất cả các tiêu chí sau:

- Tiêu chuẩn JASO T 903^{*1}: MB
- Tiêu chuẩn SAE^{*2}: 10W-30
- Phân loại API^{*3}: SG hoặc cao hơn

- ^{*1}. Tiêu chuẩn JASO T 903 là một chỉ số dùng để chọn dầu động cơ cho động cơ xe máy 4 kỳ. Gồm có hai loại: MA và MB. Ví dụ: nhãn sau để nhận biết loại dầu MB.



- ^{*2}. Tiêu chuẩn SAE phân loại dầu theo độ nhớt.
- ^{*3}. Phân loại API quy định chất lượng và tính năng hoạt động của dầu động cơ. Sử dụng dầu SG hoặc cao hơn ngoại trừ loại có dòng chữ "Energy Conserving" hoặc "Resource Conserving" ở vòng ngoài của nhãn API.



Không nên

Nên

Dầu phanh

Không tự đổ thêm hoặc thay thế dầu phanh, ngoại trừ trường hợp khẩn cấp. Chỉ sử dụng dầu phanh sạch đựng trong bình kín. Nếu lỡ đổ thêm dầu, hãy mang đến Cửa hàng Honda ủy nhiệm để được sửa chữa khi có thể.

LƯU Ý

Dầu phanh có thể phá hủy các bề mặt sơn và nhựa. Lau sạch chỗ dầu phanh tràn ngay lập tức và rửa sạch sẽ.

Dầu phanh khuyến dùng:

Dầu phanh Honda DOT 3 hoặc DOT 4 hoặc loại tương đương

Thông hơi vách máy

Thường xuyên thực hiện bảo dưỡng khi điều khiển xe dưới trời mưa, chạy hết ga, hoặc sau khi rửa xe hay bị đổ xe. Thực hiện bảo dưỡng khi nhìn thấy cặn bẩn ở phần trong suốt của ống thông hơi.

Nếu thấy cặn bẩn tràn ra ngoài ống này, có khả năng lọc gió bị bám dầu động cơ làm giảm tính năng hoạt động của động cơ.

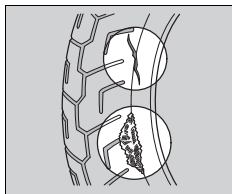
📌 T. 88

Lốp xe (Kiểm tra/Thay thế)

Kiểm tra áp suất lốp

Kiểm tra lốp bằng mắt thường và sử dụng đồng hồ đo áp suất để đo áp suất lốp ít nhất một lần mỗi tháng hay bất cứ khi nào thấy lốp bị non hơi. Luôn kiểm tra áp suất lốp khi lốp nguội.

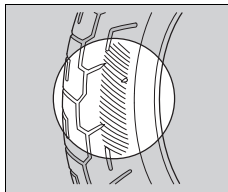
Kiểm tra hư hỏng lốp



Kiểm tra lốp xem có vết cắt hoặc nứt làm lộ phần lõi bên trong lốp ra ngoài hoặc bị vật nhọn cắm vào thành lốp hoặc gai lốp. Đồng thời kiểm tra xem lốp có bị

phình to hoặc phồng lên ở hai bên thành lốp không.

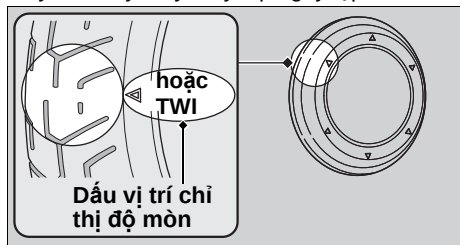
Kiểm tra mòn bất thường



Kiểm tra lốp xem có dấu hiệu mòn bất thường trên bề mặt tiếp xúc không.

I Kiểm tra độ sâu gai lốp

Kiểm tra dấu chỉ thị mòn gai lốp. Nếu nhìn thấy dấu này, hãy thay lốp ngay lập tức.



TWI: chỉ số độ mòn gai lốp

⚠ CẢNH BÁO

Sử dụng lốp xe bị mòn quá mức hoặc không được bơm đúng áp suất là những nguyên nhân gây tai nạn dẫn đến thương tích nghiêm trọng hoặc dẫn đến tử vong.

Hãy thực hiện theo những chỉ dẫn về bơm lốp và bảo dưỡng lốp xe trong tài liệu hướng dẫn này.

Hãy mang xe đến Cửa hàng Honda ủy nhiệm để thay lốp.

Để biết loại lốp và áp suất lốp khuyến dùng, hãy tham khảo “Thông số kỹ thuật” T. 132 Thực hiện theo những hướng dẫn sau mỗi khi thay lốp.

- Sử dụng lốp khuyến dùng hoặc loại lốp có cùng kích cỡ, cấu trúc, dải tốc độ và giới hạn trọng tải tương ứng với loại cũ để thay thế.
- Loại xe này không được phép ráp săm bên trong lốp xe. Tích tụ nhiệt quá mức có thể làm nổ lốp.
- Loại xe này chỉ sử dụng lốp không săm. Vành xe được thiết kế dành riêng cho loại lốp không săm, trong quá trình tăng tốc hoặc phanh gấp thì kiểu lốp có săm sẽ bị trượt ra khỏi vành và nhanh chóng xì hơi.

CẢNH BÁO

Lắp lốp xe không đúng cách có thể gây ảnh hưởng đến khả năng điều khiển và sự ổn định của xe, có thể gây ra tai nạn làm thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

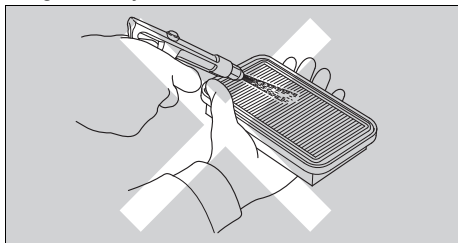
Luôn sử dụng lốp xe đúng kích cỡ, đúng chủng loại theo như khuyến cáo trong hướng dẫn sử dụng này.

Lọc gió

Chiếc xe này được trang bị tấm lọc gió loại giấy nhòn.

Vệ sinh tấm lọc gió bằng cách thổi khí hay các cách làm sạch khác có thể làm mất đi tính năng của tấm lọc gió và dễ bám bụi.

Nghiêm cấm không được vệ sinh tấm lọc gió. Nên để Cửa hàng Honda ủy nhiệm thực hiện công việc này cho bạn.



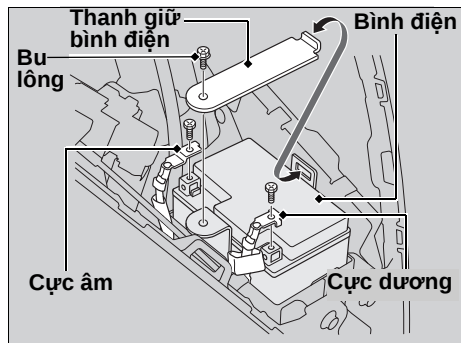
Dụng cụ

Bộ dụng cụ được đặt bên trong hộp đựng đồ. ➡ T. 53

Việc sửa chữa, điều chỉnh nhỏ hoặc thay thế phụ tùng trên đường có thể thực hiện được nhờ có những dụng cụ đi kèm.

- Tuýp tháo bugi
- Tua vít Phillips/tiêu chuẩn
- Cần tua vít

Bình điện



I Tháo

Kiểm tra chắc chắn khóa điện đã ở vị trí **○** (Off).

1. Tháo ốp trên phía trước. ➡ T. 73
2. Tháo bu lông và thanh giữ bình điện.

3. Tháo cực âm **⊖** ra khỏi bình điện.
4. Tháo cực dương **⊕** ra khỏi bình điện.
5. Tháo bình điện một cách cẩn thận tránh làm rơi các ốc cực.

I Lắp

Lắp lại các chi tiết đã tháo theo thứ tự ngược với lúc tháo. Luôn nhớ nối cực dương **⊕** vào trước. Chắc chắn các bu lông và ốc được siết chặt.

Loại II V, III V Khi các cực được kết nối, có thể xác thực hệ thống khóa THÔNG MINH mà không cần ấn nút đề. Đây là hiện tượng bình thường.

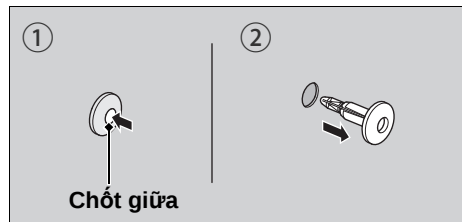
Để sử dụng bình điện đúng cách, hãy tham khảo phần "Nguyên tắc bảo dưỡng cơ bản".

➡ T. 61

"Bình điện hỏng." ➡ T. 107

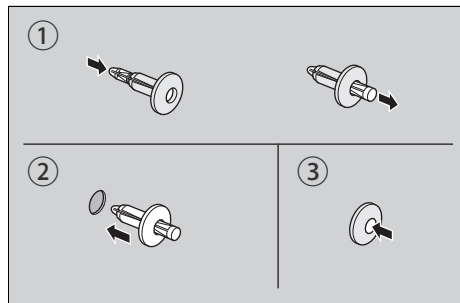
Kẹp

Tháo



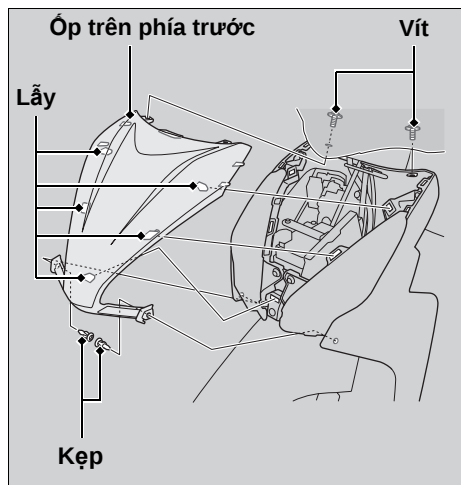
1. Nhấn vào chốt giữa để mở khóa.
2. Kéo kẹp ra khỏi lỗ.

Lắp



1. Ấn chốt giữa từ dưới lên.
2. Đưa kẹp vào lỗ.
3. Ấn vào chốt giữa để khóa kẹp.

Ốp trên phía trước



Tháo

1. Tháo các kẹp ra. ► T. 72
2. Tháo các vít ra.
3. Tháo ốp trên phía trước ra trong khi nhẹ nhàng tháo rời các lẫy ra khỏi rãnh.
► Cần thận không đè nặng lên ốp trên phía trước.

Lắp

Lắp lại các chi tiết đã tháo theo thứ tự ngược với lúc tháo.

Kiểm tra bugì

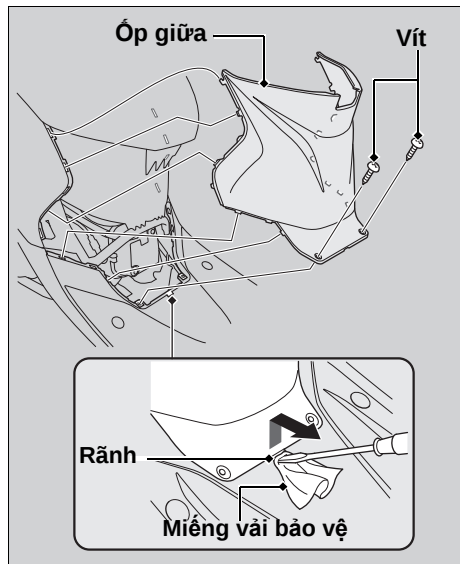
Để biết loại bugì khuyến dùng, tham khảo phần “Thông số kỹ thuật.” ➤ T. 132

Chỉ sử dụng loại bugì khuyến dùng theo đúng dải nhiệt khuyến dùng.

LƯU Ý

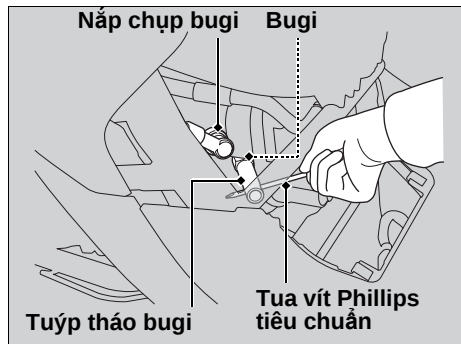
Sử dụng bugì không đúng dải nhiệt có thể gây hư hỏng động cơ.

1. Tháo các vít ra.
2. Tháo ốp giữa bằng cách lách tua vít đầu dẹt có lót miếng vải bảo vệ vào trong rãnh phía dưới ốp giữa.



3. Tháo chụp bugi ra khỏi bugi.
4. Lau sạch bụi bẩn xung quanh lỗ bugi.
5. Tháo bugi bằng tuýp tháo bugi đi kèm.

► T. 70



6. Kiểm tra các điện cực và phần sứ ở giữa xem có bám bụi, bị mòn, hay dính muội cacbon không.

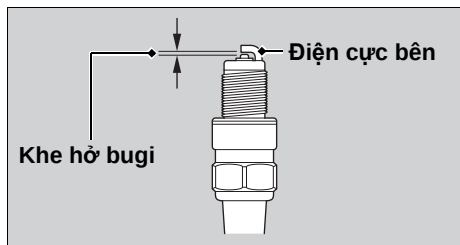
- Nếu bị mòn hoặc bám bụi nhiều thì nên thay thế bugi.
- Lau sạch bugi bị ẩm ướt hoặc bám muội cacbon bằng dụng cụ chùi bugi hoặc bàn chải.

7. Kiểm tra khe hở bugì bằng thước kiểm tra khe hở.

► Nếu cần điều chỉnh, hãy uốn cong điện cực bên một cách cẩn thận.

Khe hở bugì nên ở khoảng:

0,80 - 0,90 mm (0,031 - 0,035 in)



8. Chắc chắn đệm bugì còn tốt.

9. Lắp bugì. Với bugì có vòng đệm, vặn chặt bằng tay để tránh làm hỏng ren.

10. Siết bugì:

- Nếu bugì cũ còn tốt:
Siết thêm 1/8 vòng sau khi vặn sát vào vị trí lắp ráp.
- Đối với bugì mới, siết chặt 2 lần để tránh lỏng bugì:
 - a) Đầu tiên, siết bugì:
Siết thêm 1/2 vòng sau khi lắp sát vào vị trí lắp ráp.
 - b) Sau đó nới lỏng bugì.
 - c) Tiếp theo, siết bugì một lần nữa:
Siết thêm 1/8 vòng sau khi vặn sát vào vị trí lắp ráp.

LƯU Ý

Siết bugì không đúng có thể làm hỏng động cơ. Nếu bugì quá lỏng có thể làm hỏng piston. Bugì quá chặt, có thể dẫn đến hỏng ren.

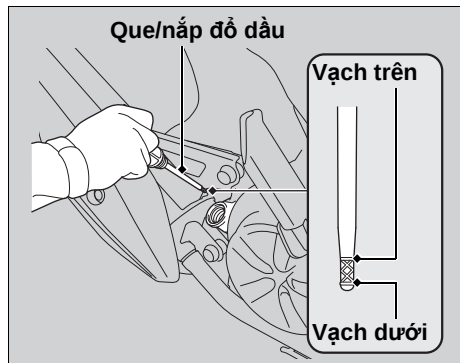
11. Lắp lại các chi tiết đã tháo theo thứ tự ngược với lúc tháo.

- Khi lắp lại nắp chụp bugì, cẩn thận tránh kẹp vào dây hoặc cáp khác.

Kiểm tra dầu động cơ

Kiểm tra dầu động cơ với công tắc ngắt động cơ tạm thời ở vị trí IDLING.

1. Nếu động cơ nguội, để động cơ nổ cầm chừng từ 3 đến 5 phút.
2. Vận khóa điện sang vị trí **○** (Off) và đợi từ 2 - 3 phút.
3. Dừng xe bằng chân chống đứng trên bề mặt bằng phẳng, chắc chắn.
4. Tháo que/nắp đổ dầu ra và lau sạch.
5. Đưa que/nắp đổ dầu vào cho đến khi vào hết nhưng không được vận.
6. Kiểm tra xem mức dầu có nằm giữa vạch trên và vạch dưới trên que/nắp đổ dầu không.
7. Lắp que/nắp đổ dầu vào chắc chắn.



Đổ thêm dầu động cơ

Nếu dầu động cơ ở mức dưới hoặc gần chạm dấu vạch dưới, hãy đổ thêm dầu động cơ khuyến dùng. ► T. 64, ► T. 132

1. Tháo que/nắp đổ dầu. Đổ dầu khuyến dùng cho đến khi chạm dấu vạch trên.
 - Dựng xe bằng chân chống đứng trên bề mặt bằng phẳng, chắc chắn khi kiểm tra mức dầu.
 - Không đổ dầu tràn quá dấu vạch trên.
 - Chắc chắn không có vật lạ lọt vào qua lỗ đổ dầu.
 - Lau sạch chỗ dầu tràn ngay lập tức.
2. Đảm bảo lắp que/nắp đổ dầu vào chắc chắn.

LƯU Ý

Đổ quá nhiều dầu hoặc vận hành xe thiếu dầu có thể gây hư hỏng động cơ. Không được hòa trộn các loại dầu khác nhau có phẩm cấp dầu khác nhau vào với nhau.

Để biết dầu khuyến dùng và hướng dẫn lựa chọn dầu, hãy tham khảo phần “Nguyên tắc bảo dưỡng cơ bản.” ► T. 64

Thay dầu động cơ, vệ sinh lưới lọc

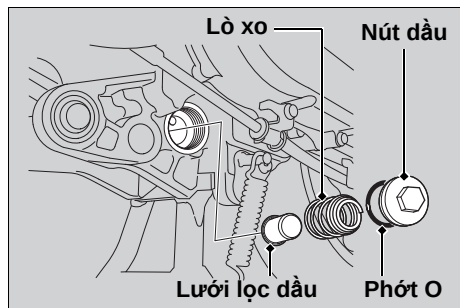
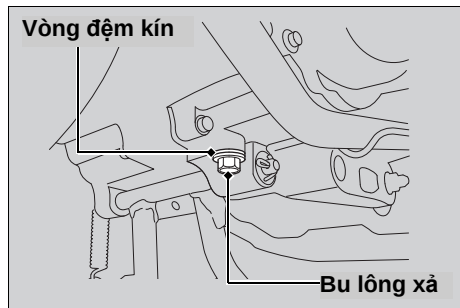
Thay dầu và vệ sinh lưới lọc cần có dụng cụ đặc biệt. Chúng tôi khuyến cáo bạn nên để cửa hàng Honda ủy nhiệm thực hiện công việc này.

Thay dầu động cơ với công tắc ngắt động cơ tạm thời ở vị trí IDLING.

1. Nếu động cơ nguội, để động cơ nổ cầm chừng từ 3 đến 5 phút.
2. Vận khóa điện sang vị trí **O** (Off) và đợi từ 2 - 3 phút.

3. Dựng xe bằng chân chống đứng trên bề mặt bằng phẳng, chắc chắn.
4. Đặt khay chứa dầu nhớt ở phía dưới bu lông xả và nút dầu.
5. Tháo que/nắp đồ dầu, bu lông xả dầu và vòng đệm kín ra để xả dầu.
6. Tháo nút dầu, phớt O, lò xo, lưới lọc dầu và xả nốt phần dầu còn lại.
 - Loại bỏ dầu ở trung tâm tái chế đạt tiêu chuẩn.
7. Vệ sinh lưới lọc dầu.
8. Kiểm tra chắc chắn lưới lọc dầu và phớt cao su còn tốt.
9. Thay phớt O và phủ một lớp mỏng dầu động cơ lên phớt O mới trước khi lắp.
10. Lắp lưới lọc dầu, lò xo và nút dầu, rồi siết chặt.

Lực siết: 20 N·m (2,0 kgf·m, 15 lbf·ft)



Dầu động cơ ► Thay dầu động cơ, vệ sinh lưới lọc

- 11.** Lắp đệm kín mới vào bu lông xả. Siết bu lông xả.

Lực siết: 24 N·m (2,4 kgf·m, 18 lbf·ft)

- 12.** Đổ dầu khuyến dùng vào vách máy (► T. 64, ► T. 132) sau đó lắp que/nắp đổ dầu vào.

Dầu khuyến dùng

Khi thay dầu & vệ sinh lưới lọc dầu:

0,7 lít (0,7 US qt, 0,6 Imp qt)

Khi chỉ thay dầu:

0,7 lít (0,7 US qt, 0,6 Imp qt)

- 13.** Kiểm tra mực dầu. ► T. 77

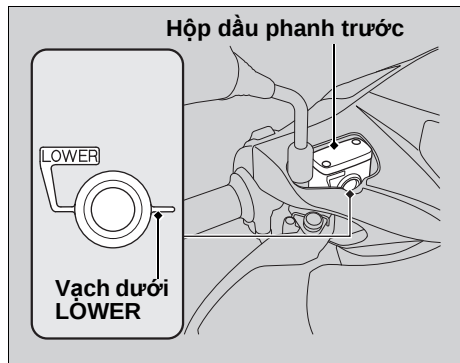
- 14.** Phải chắc chắn là không có rò rỉ dầu.

Kiểm tra dầu phanh trước

1. Dừng xe thẳng đứng trên bề mặt bằng phẳng, chắc chắn.
2. Kiểm tra xem hộp dầu phanh có nằm ngang không và mực dầu có ở trên vạch LOWER không.

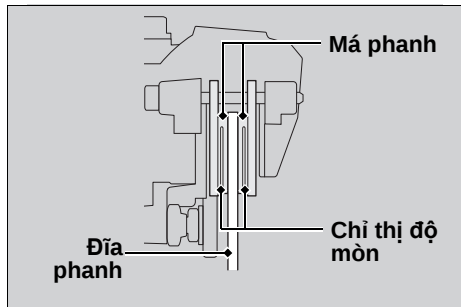
Nếu mực dầu phanh trong hộp dầu phanh thấp hơn vạch LOWER hoặc hành trình tự do tay phanh vượt quá tiêu chuẩn, hãy kiểm tra độ mòn má phanh.

Nếu má phanh không bị mòn, có khả năng bị rò rỉ dầu phanh. Hãy mang xe tới cửa hàng Honda ủy nhiệm để được kiểm tra.



Kiểm tra má phanh trước

Kiểm tra tình trạng dấu chỉ thị mòn má phanh. Cần thay thế má phanh nếu má phanh bị mòn tới dấu chỉ thị.



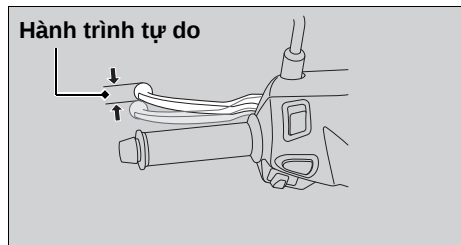
Kiểm tra má phanh từ phía dưới ngàm phanh. Nếu cần thay thế má phanh, nên để Cửa hàng Honda ủy nhiệm thực hiện công việc này.

Luôn thay cả má phanh bên trái và bên phải cùng lúc.

Kiểm tra hành trình tự do tay phanh sau

1. Dừng xe bằng chân chống đứng.
2. Đo khoảng cách dịch chuyển của tay phanh sau trước khi bắt đầu phanh.

Hành trình tự do tính tại đầu tay phanh:
10 - 20 mm (0,4 - 0,8 in)



Kiểm tra xem dây phanh có bị xoắn hoặc có dấu hiệu mòn không. Nếu cần thay thế, nên đến cửa hàng Honda ủy nhiệm thực hiện công việc này.

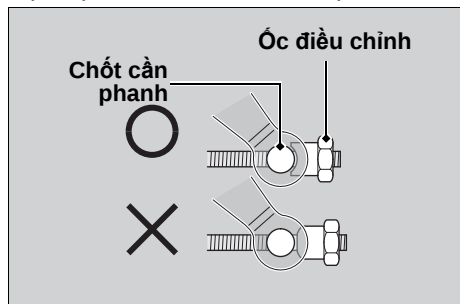
Bôi trơn dây phanh bằng loại dầu bôi trơn có sẵn trên thị trường để ngăn chặn tình trạng mòn sớm hoặc ăn mòn dây phanh.

Đảm bảo cần phanh, lò xo và các chốt còn tốt.

Điều chỉnh hành trình tự do tay phanh sau

Điều chỉnh hành trình tự do tay phanh với bánh trước hướng về phía trước.

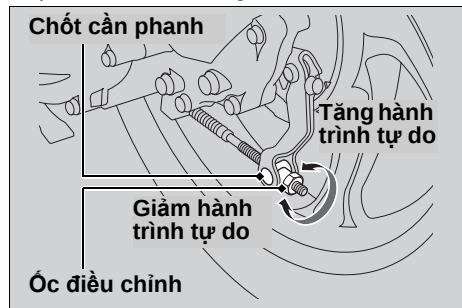
Kiểm tra chắc chắn phần khuyết của ốc điều chỉnh nằm vừa khít vào chốt cần phanh khi thực hiện điều chỉnh hành trình tự do.



Nếu bạn không thể điều chỉnh đúng được theo cách này, hãy mang xe đến Cửa hàng Honda ủy nhiệm.

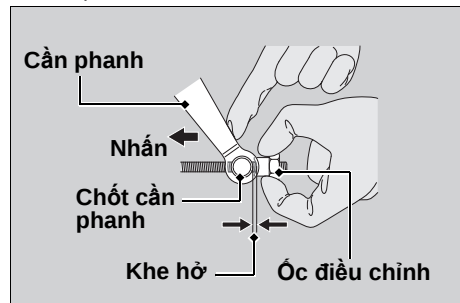
Phanh ► Điều chỉnh hành trình tự do tay phanh sau

1. Điều chỉnh bằng cách vặn ốc điều chỉnh phanh sau nửa vòng mỗi lần.



2. Phanh vài lần và kiểm tra xem bánh xe có quay tự do sau khi nhả tay phanh không.

3. Nhấn cần phanh để kiểm tra xem có khe hở giữa ốc điều chỉnh phanh sau và chốt cần phanh.



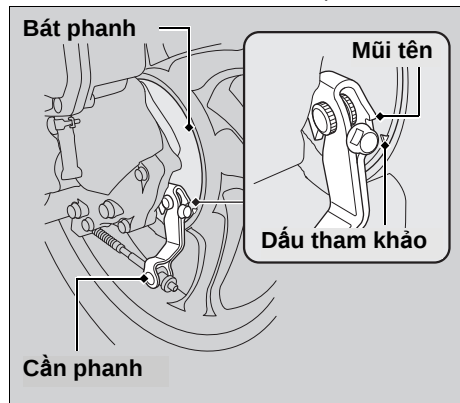
Sau khi điều chỉnh, kiểm tra hành trình tự do tay phanh.
Đảm bảo cần phanh, lò xo và các chốt còn tốt.

LƯU Ý

Không vặn điều chỉnh vượt quá giới hạn của nó.

Kiểm tra độ mòn guốc phanh sau

Phanh sau có vạch chỉ thị mòn phanh.

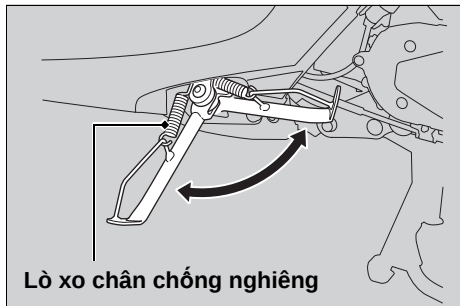


Khi nhấn phanh, mũi tên trên cần phanh di chuyển về phía dấu tham khảo trên bát phanh. Nếu mũi tên trùng khớp với dấu tham khảo khi nhấn hết phanh thì cần phải thay guốc phanh mới.

Hãy mang xe đến Cửa hàng Honda ủy nhiệm để được kiểm tra.

Khi cần bảo dưỡng phanh, hãy mang xe đến Cửa hàng Honda ủy nhiệm. Chỉ sử dụng phụ tùng chính hãng của Honda hoặc loại tương đương.

Kiểm tra chân chống nghiêng



1. Dựng xe bằng chân chống đứng trên bề mặt bằng phẳng, chắc chắn.
2. Kiểm tra chân chống nghiêng có hoạt động trơn tru không. Nếu chân chống nghiêng bị cứng hoặc kêu cọt két thì làm sạch khu vực chốt và bôi trơn ốc chốt bằng mỡ bôi trơn sạch.
3. Kiểm tra lò xo xem có bị hỏng hoặc mất đàn hồi không.

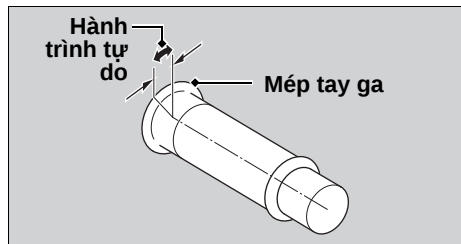
4. Ngồi lên xe và gạt chân chống nghiêng lên.
5. Khởi động động cơ.
6. Hạ hết chân chống nghiêng xuống. Động cơ sẽ dừng ngay khi hạ chống nghiêng. Nếu động cơ không dừng, hãy mang xe đến cửa hàng Honda ủy nhiệm để được kiểm tra.

Kiểm tra tay ga

Tắt máy, kiểm tra xem tay ga có xoay êm từ vị trí đóng hết cho đến vị trí mở hết ở mọi vị trí của cổ lái và hành trình tự do tay ga có đúng không. Nếu tay ga không di chuyển êm, tự động đóng ga hoặc nếu dây ga bị hỏng, hãy mang đến cửa hàng Honda ủy nhiệm để được kiểm tra.

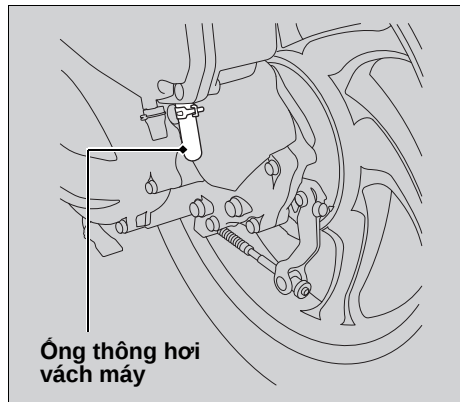
Hành trình tự do tay ga tính từ mép tay ga:

2 - 6 mm (0,1 - 0,2 in)



Vệ sinh ống thông hơi vách máy

1. Đặt một khay chứa thích hợp bên dưới ống thông hơi vách máy.
2. Tháo ống thông hơi vách máy và xả cặn.
3. Lắp lại ống thông hơi vách máy.

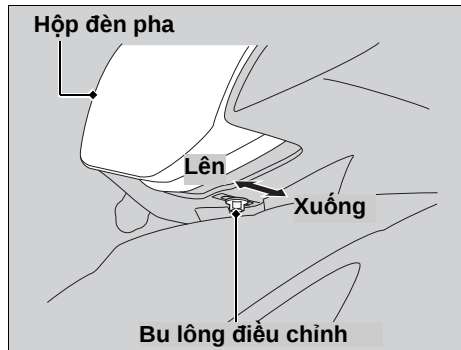


Điều chỉnh độ rọi đèn pha

Có thể điều chỉnh độ rọi theo phương thẳng đứng để đạt được độ rọi hợp lý. Để di chuyển hộp đèn pha, vặn lỏng bu lông điều chỉnh. Vặn chặt bu lông điều chỉnh sau khi điều chỉnh.

Lực siết: 2,0 N·m (0,2 kgf·m, 1,5 lbf·ft)

Tuân thủ theo luật và quy định của địa phương về độ rọi của đèn.



Thay pin thiết bị điều khiển FOB

Loại II V, III V

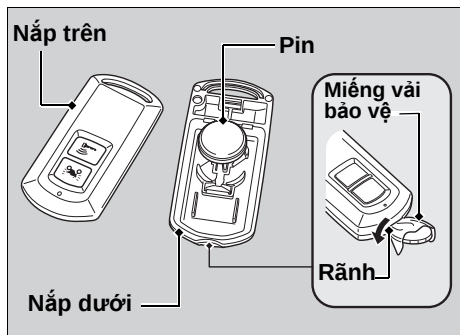
Nếu đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH nháy 5 lần khi vặn khóa điện sang vị trí I (On), hoặc phạm vi hoạt động không ổn định, hãy thay thế pin ngay khi có thể.

Hãy mang xe đến Cửa hàng Honda ủy nhiệm để được thực hiện dịch vụ này.

Loại pin: CR2032

1. Tháo nắp trên thiết bị bằng cách chèn một đồng xu hoặc lách tua vít đầu dẹt có phủ khăn bảo vệ vào rãnh của thiết bị điều khiển FOB.

- ▶ Dùng khăn bảo vệ để bọc đồng xu hoặc tua vít đầu dẹt để không làm xước thiết bị điều khiển FOB.
- ▶ Không chạm tay vào mạch điện hoặc đầu cực. Vì như vậy có thể gây ra trực trặc.
- ▶ Cần thận không làm xước vỏ chống thấm nước và không để cho bụi bẩn lọt vào.
- ▶ Không được cố tháo thân thiết bị điều khiển FOB.



2. Thay thế pin cũ bằng pin mới sao cho mặt có cực $\ominus$ hướng lên trên.
3. Lắp hai nửa của thiết bị điều khiển vào với nhau.
► Đảm bảo nắp trên và nắp dưới được lắp vào đúng vị trí.

⚠ CẢNH BÁO

Cảnh báo bỏng hóa chất: không nuốt pin.

Nếu nuốt phải, pin có thể gây bỏng nghiêm trọng bên trong và thậm chí tử vong.

- Để pin xa tầm tay trẻ em và đóng chặt khoang chứa pin.
- Nếu khoang chứa pin không đóng chặt, hãy ngưng sử dụng sản phẩm và để xa tầm tay trẻ em.
- Ngay lập tức đưa đến cơ sở y tế nếu trẻ nuốt phải pin.

Tìm kiếm hư hỏng

Động cơ không khởi động.....	T. 93
Đèn cảnh báo sáng.....	T. 94
Đèn báo lỗi PGM-FI (Phun xăng điện tử) (MIL)	T. 94
Đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH... ..	T. 95
Khi hệ thống ngắt động cơ tạm thời không hoạt động đúng cách.....	T. 96
Đèn báo ngắt động cơ tạm thời không sáng ...	T. 96
Không ngắt được động cơ bằng hệ thống ngắt động cơ tạm thời trong khi đèn báo ngắt động cơ tạm thời sáng	T. 97
Động cơ không khởi động ngay cả khi mở tay ga	T. 98

Khi hệ thống khóa THÔNG MINH không hoạt động đúng cách.....	T. 99
Mở yên xe trong trường hợp khẩn cấp.T.	101
Mở khóa điện trong trường hợp khẩn cấp	T. 103
Thùng lớp.....	T. 106
Trục trục về điện	T. 107
Bình điện hồng	T. 107
Cháy bóng đèn	T. 107
Cháy cầu chì.....	T. 113
Động cơ đôi khi hoạt động không ổn định.....	T. 115

Mô tơ đề hoạt động nhưng động cơ không khởi động

Kiểm tra các mục sau đây:

- Kiểm tra quy trình khởi động động cơ tiêu chuẩn. ➡ T. 42
- Kiểm tra xem có còn xăng trong bình xăng.
- Kiểm tra xem đèn báo lỗi phun xăng điện tử PGM-FI (MIL) có sáng không.
 - ▶ Nếu đèn này sáng, hãy liên hệ với Cửa hàng Honda ủy nhiệm càng sớm càng tốt.

Mô tơ đề không hoạt động

Kiểm tra các mục sau đây:

- Kiểm tra quy trình khởi động động cơ tiêu chuẩn. ➡ T. 42
 - Kiểm tra xem cầu chì có bị đứt không. ➡ T. 113
 - Kiểm tra xem mối nối bình điện có lỏng không (➡ T. 71) hoặc điện cực có bị mòn không (➡ T. 61).
 - Kiểm tra tình trạng bình điện ➡ T. 107
- Nếu lỗi trên vẫn còn tiếp diễn, hãy mang xe đến cửa hàng Honda ủy nhiệm để được kiểm tra.

Đèn báo lỗi PGM-FI (Phun xăng điện tử) (MIL)

Nếu đèn này sáng khi đang lái xe, có thể hệ thống PGM-FI bị trục trặc nghiêm trọng. Hãy giảm tốc độ và mang xe đến cửa hàng Honda ủy nhiệm để được kiểm tra càng sớm càng tốt.

Đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH

Loại II V, III V

■ Khi đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH nháy 5 lần

Thay pin thiết bị điều khiển FOB ► T. 90

■ Khi đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH nháy trong khi khóa điện ở vị trí I (On)

Đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH nháy khi kết nối giữa xe và thiết bị điều khiển FOB bị dừng sau khi vặn khóa điện sang vị trí I (On). Có thể là do nguyên nhân sau:

- Sóng radio mạnh hoặc tiếng ồn lớn làm ảnh hưởng đến hệ thống
- Làm rơi thiết bị điều khiển FOB khi đang chạy xe

Tuy nhiên, các nguyên nhân này sẽ không ảnh hưởng đến hoạt động của xe cho đến khi khóa điện khóa lại.

Nếu dừng động cơ trừ trường hợp ngắt động cơ tạm thời trong khi đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH đang nháy sáng, còi báo sẽ kêu.

Nếu vặn khóa điện sang vị trí SEAT, ○ (Off) hoặc I (Lock) trong khi đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH đang nháy, đèn báo rẽ sẽ nháy và còi báo kêu trong khoảng 20 giây, sau đó tự động tắt, và khóa điện được khóa.

► Đèn báo rẽ nhấp nháy lúc bắt đầu và dừng chức năng này.

Ngoài ra, để tắt đèn nháy và chuông kêu, ấn và giữ nút đề trên 2 giây. Sau khi đèn ngừng nháy và chuông ngừng kêu, khóa điện đã được khóa.

Nếu không có thiết bị điều khiển FOB, có thể mở khóa điện bằng cách khác. ► T. 103

Khi hệ thống ngắt động cơ tạm thời không hoạt động đúng cách

Đèn báo ngắt động cơ tạm thời không sáng

Khi đèn báo ngắt động cơ tạm thời không sáng, thao tác như sau.

Nếu công tắc ngắt động cơ tạm thời ở vị trí IDLING:

Ấn công tắc ngắt động cơ tạm thời sang vị trí IDLING STOP.

Nếu động cơ nguội:

Làm ấm động cơ.

Hệ thống ngắt động cơ tạm thời không hoạt động khi động cơ nguội.

Nếu không lái xe sau khi động cơ khởi động:

Lái xe với tốc độ quá 10 km/h (6 dặm/giờ). Hệ thống ngắt động cơ tạm thời không hoạt động cho đến khi lái xe vượt qua tốc độ đó 1 lần.

Nếu đèn báo lỗi PGM-FI (MIL) sáng:

Khi đèn báo lỗi phun xăng điện tử PGM-FI (MIL) sáng, hệ thống ngắt động cơ tạm thời không hoạt động để bảo vệ động cơ. Hãy liên hệ với cửa hàng Honda ủy nhiệm.

Nếu điện áp bình điện yếu:

Khởi động xe một lúc, sau đó tắt máy và khởi động lại động cơ bằng nút đề, tham khảo quy trình khởi động (T. 42) để khởi động động cơ tiêu chuẩn. Hệ thống ngắt động cơ tạm thời có thể không hoạt động khi điện áp bình điện yếu.

Nếu tình trạng này diễn ra thường xuyên, hãy liên hệ với Cửa hàng Honda ủy nhiệm.

Khi hệ thống ngắt động cơ tạm thời không hoạt động đúng cách ► Không ngắt được động cơ bằng hệ thống ngắt động cơ tạm thời trong khi đèn báo ngắt động cơ tạm thời sáng

Không ngắt được động cơ bằng hệ thống ngắt động cơ tạm thời trong khi đèn báo ngắt động cơ tạm thời sáng

Khi không ngắt được động cơ bằng hệ thống ngắt động cơ tạm thời trong khi đèn báo ngắt động cơ tạm thời sáng, thực hiện thao tác sau.

Nếu xe không dừng hoàn toàn:

Hãy dừng hẳn xe. Hệ thống ngắt động cơ tạm thời chỉ hoạt động nếu tốc độ động cơ là 0 km/h (0 dặm/giờ).

Nếu tay ga không đóng hoàn toàn:

Đóng tay ga hoàn toàn.

Động cơ không khởi động ngay cả khi mở tay ga

Động cơ không khởi động ngay cả khi mở tay ga, thao tác như sau.

Nếu chân chống nghiêng hạ xuống:

Khi động cơ dừng lại bằng hệ thống ngắt động cơ tạm thời, nếu hạ chân chống nghiêng, đèn báo ngắt động cơ tạm thời đang nhấp sẽ tắt hoặc ngừng nhấp và sáng liên tục, sau đó hệ thống ngắt động cơ tạm thời sẽ bị hủy. Ấn nút đề để khởi động lại động cơ, tham khảo quy trình khởi động (► T. 42) để khởi động động cơ tiêu chuẩn.

Nếu công tắc ngắt động cơ tạm thời ở vị trí IDLING:

Khi động cơ dừng bởi hệ thống ngắt động cơ tạm thời, nếu ấn công tắc này sang vị trí IDLING, hệ thống ngắt động cơ tạm thời sẽ ngừng hoạt động. Ấn nút đề để khởi động lại động cơ, tham khảo quy trình khởi động (► T. 42) để khởi động động cơ tiêu chuẩn.

Nếu đèn báo ngắt động cơ tạm thời nhấp nháy (công tắc ngắt động cơ tạm thời ở vị trí IDLING STOP) tuy nhiên động cơ không khởi động ngay cả khi mở ga, hãy thực hiện như sau:

Bình điện yếu (hông) hoặc lỏng cực chì:

Kiểm tra bình điện và các cực bình điện. Nếu bình điện yếu, liên hệ với Cửa hàng Honda ủy nhiệm.

Khi hệ thống khóa THÔNG MINH không hoạt động đúng cách

Loại II V, III V

Khi hệ thống khóa THÔNG MINH không hoạt động đúng cách, hãy thực hiện theo các bước sau.

- Kiểm tra xem hệ thống khóa THÔNG MINH đã được kích hoạt chưa.
Ấn nhẹ nút ON/OFF trên thiết bị điều khiển FOB.
Nếu đèn LED trên thiết bị điều khiển FOB chuyển sang đỏ, hãy kích hoạt hệ thống khóa THÔNG MINH. ➡ T. 26
Nếu đèn LED trên thiết bị điều khiển FOB không phản hồi, thay pin cho thiết bị điều khiển FOB. ➡ T. 90

- Kiểm tra chắc chắn rằng không có lỗi kết nối trong hệ thống khóa THÔNG MINH. Hệ thống khóa THÔNG MINH sử dụng sóng radio tần số thấp. Hệ thống khóa THÔNG MINH có thể không hoạt động đúng trong các trường hợp sau:
 - ▶ Khi bên cạnh có các thiết bị phát ra tiếng ồn hoặc sóng radio mạnh như tháp truyền hình, các trạm điện, trạm vô tuyến điện hoặc sân bay.
 - ▶ Khi để thiết bị điều khiển FOB cạnh máy tính xách tay hoặc thiết bị sử dụng mạng không dây như đài hoặc điện thoại di động.
 - ▶ Khi thiết bị điều khiển FOB tiếp xúc hoặc bị che phủ bởi vật thể bằng kim loại.

Khi hệ thống khóa THÔNG MINH không hoạt động đúng cách

- Kiểm tra xem có đang dùng thiết bị điều khiển FOB đã được đăng ký hay không. Sử dụng thiết bị điều khiển FOB đã được đăng ký.
Hệ thống khóa THÔNG MINH không thể kích hoạt được nếu thiết bị điều khiển FOB chưa được đăng ký.
- Chắc chắn không sử dụng thiết bị điều khiển FOB đã bị hỏng.
Nếu sử dụng thiết bị điều khiển FOB hỏng, hệ thống khóa THÔNG MINH sẽ không thể kích hoạt được. Mang chìa khóa khẩn cấp và thẻ ID đến cửa hàng Honda ủy nhiệm.

- Kiểm tra tình trạng bình điện và cực chì trên xe.
Kiểm tra bình điện và các cực bình điện. Nếu bình điện yếu, liên hệ với Cửa hàng Honda ủy nhiệm.

Nếu hệ thống khóa THÔNG MINH không kích hoạt được do nguyên nhân khác, hãy liên hệ với Cửa hàng Honda ủy nhiệm.

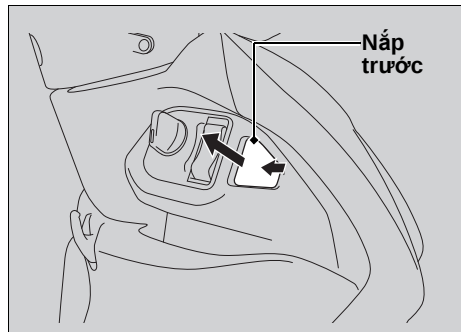
Mở yên xe trong trường hợp khẩn cấp

Loại II V, III V

Có thể mở khóa yên bằng cách sử dụng chìa khóa khẩn cấp.

Mở

1. Đẩy và ấn nắp trước để trượt ra phía sau.

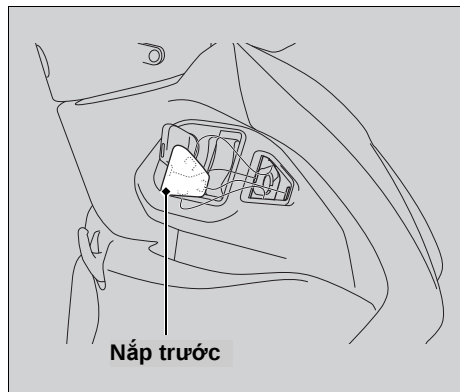


2. Khớp vấu chìa khóa khẩn cấp với rãnh mở yên khẩn cấp, vặn chìa khóa khẩn cấp ngược chiều kim đồng hồ.
3. Mở yên và vặn chìa khóa khẩn cấp theo chiều kim đồng hồ.



I Đóng

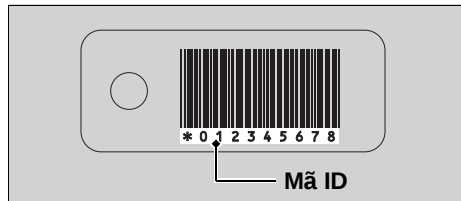
1. Đóng và ấn phía đuôi yên xe xuống cho đến khi khóa lại. Kiểm tra yên xe có được khóa chặt không bằng cách nhấc nhẹ yên xe lên. Nếu yên không khóa, vặn chìa khóa khẩn cấp theo chiều kim đồng hồ để khóa ngàm yên.
2. Lắp nắp trước.
Đảm bảo rằng toàn bộ các lẫy đã được lắp chặt vào vị trí.



Loại II V, III V

I Cài đặt chế độ nhập mã ID

1. Kiểm tra mã ID trên thẻ ID.



I Nhập mã ID

Bạn có thể nhập mã ID bằng cách ấn nút đề khi khóa điện ở vị trí **O** (Off), **🔒** (Lock) hoặc **SEAT**.

Ấn và giữ nút đề trong hơn 4 giây. Đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH bắt đầu nhấp nháy.

Ấn và giữ nút đề trong khi đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH nhấp nháy, sau đó còi báo kêu một lần.

Điều này nghĩa là bạn có thể nhập mã ID. Nhập mã ID trên thẻ ID theo thứ tự từ trái sang bằng cách ấn nút đề.

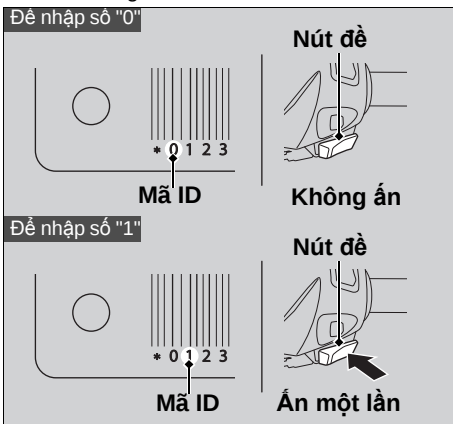
Mã ID được xác thực theo số lần ấn nút đề.

Mở khóa điện trong trường hợp khẩn cấp

Ấn nút đèn với số lần mong muốn trong vòng 5 giây khi đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH sáng. Sau 5 giây, đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH tắt và sáng lại. Điều này có nghĩa là lần nhập vừa xong đã được ghi nhận và có thể nhập số tiếp theo.

Ví dụ:

- Để nhập số "0", đợi khoảng 5 giây mà không cần ấn nút đèn khi đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH sáng.
- Để nhập số "1", ấn nút đèn 1 lần trong vòng 5 giây khi đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH sáng.



Nhập mã ID thành công

Sau khi mã ID cuối cùng được nhập, đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH sẽ tắt và sáng trở lại, và còi báo kêu hai lần.

Khóa điện sau đó được mở. Vận khóa điện sang vị trí  (On) trong vòng 6 phút. Có thể khởi động động cơ.

Để khóa khóa điện, vận khóa điện sang vị trí SEAT,  (Off), hoặc vị trí  (Lock), ấn và giữ nút đề trong vòng 2 giây. Còi báo kêu 1 lần và toàn bộ đèn báo rẽ nháy sáng một lần.

Khóa điện sẽ tự động khóa khi ở vị trí SEAT,  (Off), hoặc vị trí  (Lock) khoảng 6 phút sau khi mã ID được nhập thành công.

Khi khóa điện khóa, đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH sẽ tắt.

Để mở lại khóa điện, lặp lại quy trình này để mở khóa điện.

Nhập mã ID không thành công

Sau lần nhập mã ID cuối cùng, đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH sẽ nháy một giây mỗi lần, còi báo kêu một lần, và không thể mở khóa điện.

Lặp lại quy trình này. ➡ T. 103

Hủy nhập mã ID

Ấn và giữ nút đề trong khoảng 2 giây.

Ngoài ra, nếu mắc lỗi khi nhập mã ID, nhập lại mã ID từ đầu. ➡ T. 103

Vá lốp bị thùng hoặc tháo bánh xe đòi hỏi phải có dụng cụ đặc biệt và tay nghề về kỹ thuật. Chúng tôi khuyến cáo bạn nên để Cửa hàng Honda ủy nhiệm thực hiện công việc này.

Sau khi vá lốp tạm thời, luôn nhớ kiểm tra lốp hoặc thay lốp mới ở Cửa hàng Honda ủy nhiệm

Sửa chữa khẩn cấp với bộ dụng cụ sửa chữa lốp

Nếu lốp xe bị thùng một lỗ nhỏ, có thể sửa chữa khẩn cấp bằng bộ dụng cụ sửa chữa lốp không xăm.

Hãy làm theo hướng dẫn sử dụng đi kèm với bộ dụng cụ sửa chữa lốp khẩn cấp.

Lái xe với lốp xe chỉ được sửa chữa tạm thời là rất nguy hiểm. Không lái xe vượt quá 50 km/h (30 dặm/giờ). Hãy mang xe đến Cửa hàng Honda ủy nhiệm để thay thế càng sớm càng tốt.

CẢNH BÁO

Lái xe với lốp vá tạm thời có thể rất nguy hiểm. Nếu lốp này bị hỏng, tai nạn có thể xảy ra làm thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

Nếu buộc phải lái xe với lốp vá tạm thời, hãy lái xe thật chậm và cẩn thận, không lái xe vượt quá 50 km/h (30 dặm/giờ) cho đến khi lốp xe được thay thế.

Bình điện hồng

Sử dụng máy sạc bình điện dành cho xe máy sạc bình điện.

Tháo bình điện ra khỏi xe trước khi sạc.

Không sử dụng máy sạc bình điện dùng cho ô tô để khởi động xe máy vì có thể gây quá nhiệt bình điện và làm hỏng bình điện. Nếu bình điện không phục hồi sau khi sạc, hãy liên hệ với Cửa hàng Honda ủy nhiệm.

LƯU Ý

Chúng tôi khuyến cáo bạn không sử dụng bình điện dùng cho ô tô để khởi động vì có thể gây hư hỏng hệ thống điện trên xe.

Cháy bóng đèn

Thực hiện theo quy trình sau để thay thế bóng đèn cháy.

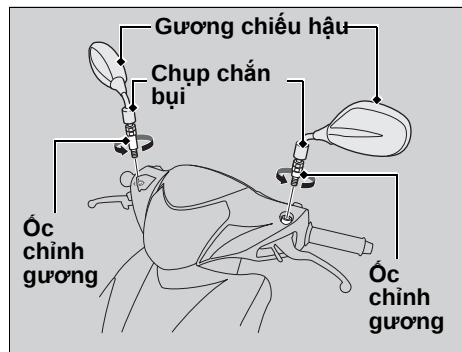
Vặn khóa điện sang vị trí  (Off) hoặc  (Lock).

Hãy để bóng đèn nguội hẳn trước khi thay thế. Không sử dụng bóng đèn khác loại đã quy định.

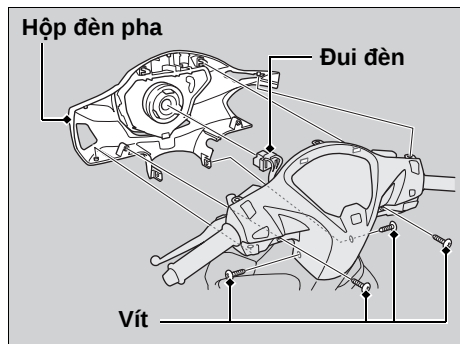
Kiểm tra bóng đèn đã được thay xem có hoạt động đúng không trước khi lái.

Để biết thông số bóng đèn, vui lòng tham khảo phần “Thông số kỹ thuật” ➡ T. 133

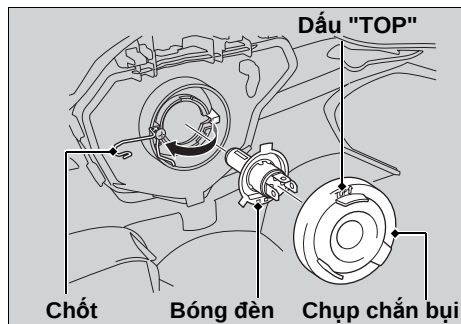
Đèn pha



1. Kéo các chụp chắn bụi lên.
2. Tháo gương chiếu hậu bằng cách tháo ốc chỉnh gương.



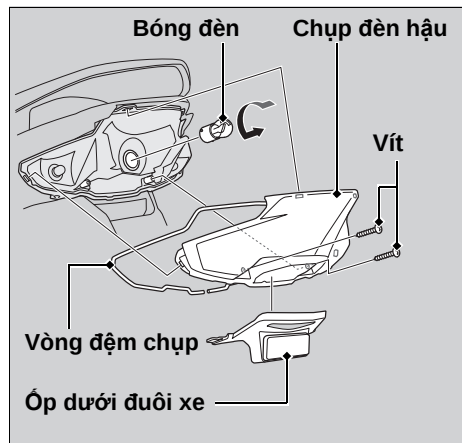
3. Tháo ốp trên phía trước. ➡ T. 73
4. Tháo các vít ra.
5. Tháo hộp đèn pha, sau đó kéo bóng đèn ra khỏi đui đèn mà không cần vặn.



6. Tháo chụp chắn bụi.
7. Ấn chốt xuống và kéo bóng đèn ra mà không cần vặn.
8. Lắp bóng đèn mới theo thứ tự ngược với lúc tháo.
 - Lắp chụp chắn bụi với dấu "TOP" hướng lên trên.
9. Lắp lại các chi tiết đã tháo theo thứ tự ngược với lúc tháo.

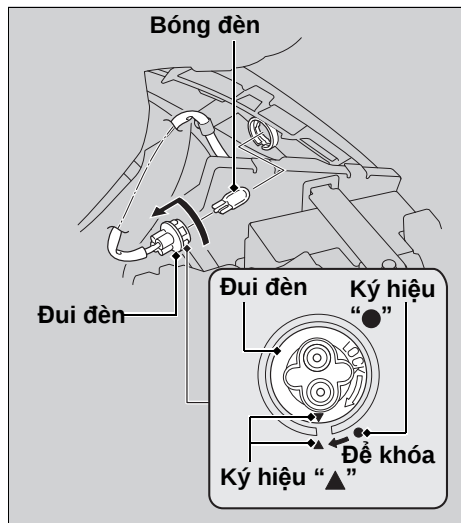
Không chạm tay vào bề mặt kính của bóng đèn. Nếu chạm tay vào bóng đèn, hãy lau sạch dầu tay bằng giẻ thấm cồn.

Đèn phanh/Đèn hậu



1. Tháo nắp đèn báo rẽ phải và rẽ trái.
► T. 112
2. Tháo ốp dưới đuôi xe.
3. Tháo chụp đèn hậu và vòng đệm chụp bằng cách tháo các vít.
4. Nhấn nhẹ lên bóng đèn và vặn ngược chiều kim đồng hồ.
5. Lắp bóng đèn mới và các bộ phận theo thứ tự ngược với lúc tháo.
► Sau khi ráp lại vòng đệm chụp vào vị trí, lắp chụp đèn hậu.

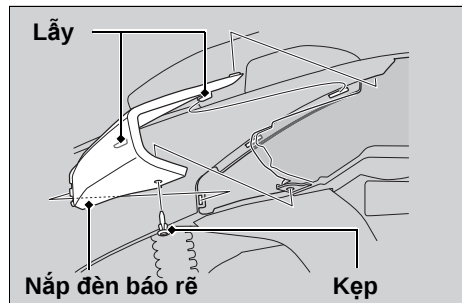
■ Bóng đèn báo rẽ phía trước



Quá trình thay thế bóng đèn báo rẽ trái và rẽ phải được thực hiện giống nhau.

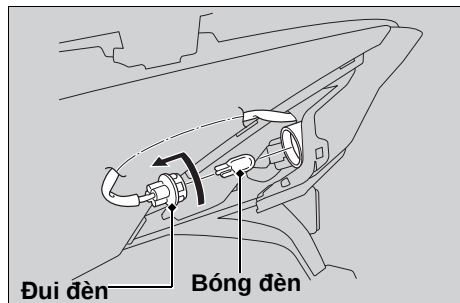
1. Tháo ốp trên phía trước. ► T. 73
2. Vặn đui đèn ngược chiều kim đồng hồ và kéo nó ra.
3. Kéo bóng đèn ra mà không cần xoay.
4. Lắp bóng đèn mới theo thứ tự ngược với lúc tháo.
 - Lắp đui đèn bằng cách để thẳng hàng ký hiệu "▲" với ký hiệu "●" trên bộ phận báo rẽ, sau đó xoay theo chiều kim đồng hồ cho tới khi thẳng hàng với ký hiệu "▲" để khóa lại.
 - Chỉ sử dụng bóng đèn màu hổ phách.
5. Lắp lại các chi tiết đã tháo theo thứ tự ngược với lúc tháo.

► Bóng đèn báo rẽ phía sau



Quá trình thay thế bóng đèn báo rẽ trái và rẽ phải được thực hiện giống nhau.

1. Tháo kẹp. ► T. 72
2. Tháo nắp đèn báo rẽ bằng cách tách các lẫy một cách cẩn thận.



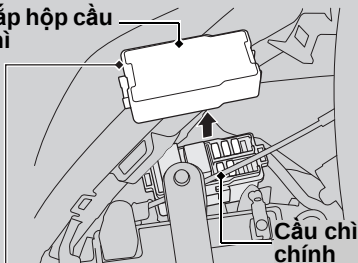
3. Vặn đui đèn ngược chiều kim đồng hồ và kéo nó ra.
4. Kéo bóng đèn ra mà không cần xoay.
5. Lắp bóng đèn mới theo thứ tự ngược với lúc tháo.
► Chỉ sử dụng bóng đèn màu hổ phách.
6. Lắp lại các chi tiết đã tháo theo thứ tự ngược với lúc tháo.

Cháy cầu chì

Trước khi sửa chữa cầu chì, tham khảo phần "Kiểm tra và thay thế cầu chì." ► T. 63

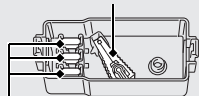
Loại V

Nắp hộp cầu
chì



Cầu chì
chính

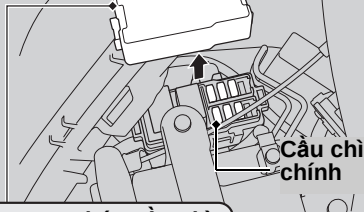
Dụng cụ tháo cầu chì



Cầu chì dự phòng

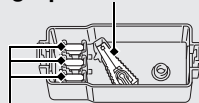
Loại II V, III V

Nắp hộp cầu
chì



Cầu chì
chính

Dụng cụ tháo cầu chì



Cầu chì dự phòng

1. Tháo ốp trên phía trước. ► T. 73
2. Tháo nắp hộp cầu chì.

3. Kéo lần lượt cầu chì chính và các cầu chì khác ra từng chiếc một bằng dụng cụ tháo cầu chì được gắn ở mặt dưới của nắp hộp cầu chì và kiểm tra hư hỏng. Luôn thay cầu chì bị đứt/hỏng bằng cầu chì dự phòng có cùng thông số.
 - Cầu chì dự phòng được gắn ở mặt sau của nắp hộp cầu chì.
4. Lắp nắp hộp cầu chì.
5. Lắp ốp trên phía trước.

LƯU Ý

Nếu cầu chì liên tục bị hỏng, có khả năng hệ thống điện bị trục trặc. Hãy mang đến cửa hàng Honda ủy nhiệm để được kiểm tra.

Động cơ đôi khi hoạt động không ổn định

Nếu lọc xăng bị tắc, tình trạng động cơ hoạt động không ổn định đôi khi sẽ xảy ra khi đang chạy xe.

Nếu triệu chứng này xuất hiện, bạn vẫn có thể tiếp tục lái xe.

Nếu động cơ hoạt động không ổn định ngay cả khi vẫn còn đủ xăng trong bình, hãy mang xe đến cửa hàng Honda ủy nhiệm càng sớm càng tốt.

Thông tin

Chìa khóa xe	T. 117
Chìa khóa điện	T. 117
Bảng thiết bị, công tắc điều khiển & các tính năng khác.....	T. 121
Chăm sóc xe	T. 122
Bảo quản xe.....	T. 125
Vận chuyển xe	T. 126
Bạn & Môi trường xung quanh	T. 127
Sổ khung, số máy	T. 128
Xăng chứa còn	T. 129
Bộ chuyển đổi chất xúc tác.....	T. 130

Chìa khóa xe

Chìa khóa điện

Loại V

Cần lưu giữ mã số chìa khóa của bộ chìa khóa gốc và ghi lại vào trong cuốn sách này. cất giữ chìa khóa dự phòng ở nơi an toàn. Để làm lại chìa khóa, hãy mang chìa khóa dự phòng hoặc mã số chìa đến cửa hàng Honda ủy nhiệm. Nếu để mất toàn bộ chìa khóa và mã số chìa, cửa hàng Honda ủy nhiệm có thể sẽ phải tháo toàn bộ ổ khóa điện để xác định mã số chìa khóa.

Sử dụng móc treo chìa khóa bằng kim loại có thể làm xước khu vực xung quanh khóa điện.

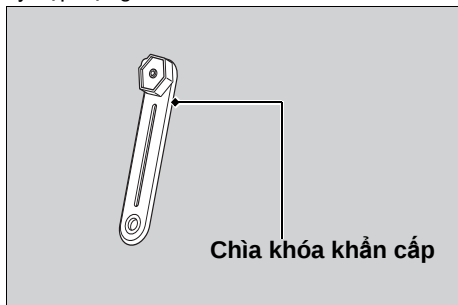
Chìa khóa khẩn cấp

Loại II V, III V

Chìa khóa khẩn cấp được dùng trong trường hợp khẩn cấp.

● Để mở yên xe. ➡ T. 101

Không cất giữ chìa khóa khẩn cấp trong bất kỳ hộp đựng đồ nào.



Thiết bị điều khiển FOB

Loại II V, III V

Thiết bị điều khiển FOB cho phép bạn thực hiện các thao tác sau:

- Khóa hoặc mở khóa điện
- Mở khóa yên xe
- Khóa hoặc mở khóa cổ lái

Mã số ID của thiết bị điều khiển FOB được ghi trên thẻ ID. Cũng có thể mở khóa điện bằng cách nhập mã số ID.

Luôn mang theo cả chìa khóa khẩn cấp và thẻ ID, nhưng không được để cùng với thiết bị điều khiển FOB để tránh làm mất tất cả cùng một lúc.

Ngoài ra, nên lưu giữ một bản sao số ID ở nơi an toàn ngoài xe của bạn.

Thiết bị điều khiển FOB có chứa các mạch điện tử. Nếu các mạch điện tử này bị hỏng, thiết bị điều khiển FOB sẽ không cho phép bạn thực hiện bất kỳ thao tác nào.

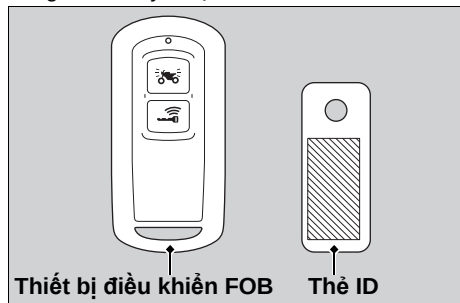
- Không làm rơi thiết bị điều khiển FOB hoặc để vật nặng lên.
- Bảo vệ thiết bị điều khiển FOB khỏi ánh nắng trực tiếp, nhiệt độ và độ ẩm cao.
- Không được làm xước hoặc làm thủng thiết bị điều khiển FOB.
- Không để gần các vật dụng có từ tính như móc đeo chìa khóa.
- Luôn giữ thiết bị điều khiển FOB tránh xa các thiết bị điện như TV, đài cát sét, máy tính hoặc máy mát xa tần số thấp.

- Để thiết bị điều khiển FOB tránh xa chất lỏng. Nếu bị ướt thì lau khô thiết bị ngay bằng vải mềm.
- Không để thiết bị điều khiển FOB trên xe khi đang rửa xe.
- Không được đốt cháy.
- Không rửa trong máy làm sạch bằng sóng siêu âm.
- Nếu xăng dầu, chất bảo quản hoặc dầu mỡ dính vào thiết bị điều khiển FOB, lau sạch ngay để tránh bị nứt hoặc cong vênh.
- Không tháo rời thiết bị điều khiển FOB trừ trường hợp thay pin. Chỉ có thể tháo rời phần vỏ thiết bị điều khiển FOB. Không tháo các phần khác.
- Không làm mất thiết bị điều khiển FOB. Nếu bạn làm mất, bạn cần phải đăng ký một thiết bị điều khiển FOB mới. Hãy mang chìa khóa khẩn cấp và thẻ ID đến cửa hàng Honda ủy nhiệm để đăng ký.

Pin của thiết bị điều khiển FOB thông thường có tuổi thọ khoảng 2 năm.

Không để điện thoại cầm tay hoặc các thiết bị phát sóng radio khác vào trong bất kỳ hộp đựng đồ nào. Tần số sóng radio từ các thiết bị này sẽ gây gián đoạn hệ thống khóa THÔNG MINH.

Để đặt dự phòng thiết bị điều khiển FOB, hãy mang thiết bị điều khiển FOB và xe đến Cửa hàng Honda ủy nhiệm.



Chìa khóa xe

Hệ thống khóa THÔNG MINH tuân theo Chỉ thị MOIC (Bộ Thông tin và Truyền thông).



Bảng thiết bị, công tắc điều khiển & các tính năng khác

Khóa điện

Để khóa điện ở vị trí I (On) khi động cơ dừng hoạt động sẽ làm hao hụt điện áp bình điện.

Loại V

Không được vặn chìa khóa khi đang lái xe.

Loại II V, III V

Không được vặn khóa điện khi đang lái xe.

Đồng hồ đo quãng đường

Đồng hồ đo quãng đường sẽ hồi về 0 khi giá trị đọc được trên đồng hồ vượt quá 99.999,9.

Túi đựng tài liệu

Có thể cất giữ sách hướng dẫn sử dụng, thông tin đăng ký xe, bảo hiểm xe máy bên trong túi nhựa ở mặt dưới của yên xe.

Chăm sóc xe

Thường xuyên vệ sinh và đánh bóng xe là nhiệm vụ quan trọng nhằm duy trì tuổi thọ của xe. Một chiếc xe được vệ sinh sạch sẽ có thể dễ dàng phát hiện ra vấn đề trục trặc.

Muối biển hoặc muối trên đường đi có thể làm tăng khả năng gỉ sét cho xe. Do vậy, luôn nhớ phải rửa xe sạch sẽ sau khi đi trên những đoạn đường gần biển hoặc có muối trên đường.

Rửa xe

Hãy để động cơ, ống xả, phanh và các chi tiết có nhiệt độ cao nguội hẳn trước khi rửa xe.

- Loại bỏ hết bụi bẩn bằng vòi nước có áp suất thấp sử dụng trong vườn.
- Nếu cần, hãy sử dụng một miếng xốp hoặc khăn mềm nhúng vào dung dịch tẩy rửa nhẹ để lau xe.
 - Vệ sinh các chụp đèn pha, ốp đèn pha và các chi tiết bằng nhựa khác thật cẩn thận để tránh làm xước chúng.

Tránh phun nước trực tiếp vào lọc gió, ống xả và các chi tiết của hệ thống điện.

- Xả sạch xe bằng nhiều nước và dùng giẻ mềm để lau khô xe.
- Sau khi xe đã được lau khô, hãy bôi trơn các chi tiết chuyển động trên xe.
 - Chắc chắn rằng dầu bôi trơn không bám vào phanh hoặc lốp xe. đĩa phanh, má phanh, trống phanh hoặc guốc phanh bị bám dầu động cơ sẽ làm giảm đáng kể hiệu quả của phanh và có thể gây ra tai nạn.
- Bôi một lớp chất bảo quản để chống gỉ sét cho xe.
 - Không sử dụng chất bảo quản có chứa hóa chất hoặc chất tẩy rửa mạnh. Vì những chất này có thể làm hư hỏng các chi tiết kim loại và sơn nhựa trên xe. Không để chất bảo quản bắn vào lốp xe và phanh.
 - Nếu trên xe có các chi tiết sơn mờ, tránh không để dầu bảo quản bám vào các chi tiết đó.

■ Lưu ý khi rửa xe

Làm theo hướng dẫn sau khi rửa xe:

- Không sử dụng vòi nước có áp suất cao để rửa xe:
 - ▶ Vòi xịt nước áp suất cao có thể gây hư hỏng các chi tiết chuyển động hoặc các chi tiết điện trên xe làm cản trở hoạt động của các chi tiết này.
 - ▶ Nước có thể lọt vào bên trong bộ họng ga và/hoặc vào lọc gió.
- Không được phun nước trực tiếp vào khu vực ống xả:
 - ▶ Nước lọt vào ống xả có thể ngăn cản quá trình khởi động và gây gỉ sét bên trong ống xả.
- Làm khô phanh:
 - ▶ Nước lọt vào hệ thống phanh làm giảm hiệu quả của phanh. Sau khi rửa xe, phanh ngắt quãng ở tốc độ thấp để làm khô phanh.
- Không phun nước trực tiếp vào dưới yên xe:
 - ▶ Nước lọt vào bên trong hộp đựng đồ dưới yên xe có thể làm hỏng các tài liệu hoặc các vật dụng khác bên trong.

- Không phun nước trực tiếp vào lọc gió:
 - ▶ Nước lọt vào bên trong lọc gió có thể cản trở động cơ khởi động.
- Không phun nước trực tiếp vào khu vực xung quanh đèn pha:
 - ▶ Phía bên trong chụp đèn pha có thể bị mờ tạm thời sau khi rửa xe hoặc khi lái xe dưới trời mưa. Điều này không ảnh hưởng tới chức năng của đèn pha.
 - ▶ Hơi nước tích tụ bên trong đèn pha sẽ biến mất một vài phút sau khi nổ máy và bật đèn pha.
Tuy nhiên, nếu thấy lượng nước nhiều hoặc có băng tích tụ bên trong chụp đèn, hãy mang xe đến Cửa hàng Honda ủy nhiệm để được kiểm tra.
- Không được bôi chất bảo quản hoặc dầu làm bóng lên bề mặt các chi tiết sơn mờ:
 - ▶ Sử dụng khăn mềm hoặc miếng xốp mềm nhúng với nhiều nước và chất tẩy rửa nhẹ để vệ sinh các bề mặt chi tiết sơn mờ. Sử dụng khăn mềm, sạch để lau khô.

Các chi tiết bằng nhôm

Nhôm dễ bị ăn mòn khi tiếp xúc với bụi bẩn, bùn đất hoặc muối trên đường. Vệ sinh các chi tiết bằng nhôm đều đặn và thực hiện theo những hướng dẫn sau để tránh làm trầy xước bề mặt nhôm:

- Không dùng bàn chải sợi cứng, giẻ rửa bát bằng sợi thép hoặc các dụng cụ vệ sinh khác có khả năng mài mòn.
- Tránh không để các bề mặt chi tiết bằng nhôm va chạm với lề đường.

Các ốp nhựa

Thực hiện theo những hướng dẫn sau để tránh làm trầy xước các ốp nhựa:

- Vệ sinh ốp nhựa bằng xốp mềm và nhiều nước.
- Để loại bỏ các vết bám trên ốp nhựa, hãy sử dụng dung dịch tẩy rửa được pha loãng và xả sạch bằng nhiều nước.
- Tránh để xăng, dầu phanh hoặc chất tẩy rửa bám vào bảng thiết bị, các ốp nhựa hoặc đèn pha.

Ống xả và cổ xả

Đối với cổ xả và ống xả có lớp sơn bên ngoài, không dùng nước rửa bát để vệ sinh. Sử dụng chất tẩy rửa trung tính để vệ sinh bề mặt ống xả. Nếu bạn không chắc là ống xả và cổ xả đã được sơn hay chưa, hãy liên hệ với cửa hàng Honda ủy nhiệm.

Bảo quản xe

Nếu bảo quản xe ở ngoài trời, nên sử dụng tấm che phủ toàn bộ xe.

Nếu không sử dụng xe trong thời gian dài, hãy thực hiện theo các bước sau:

- Rửa xe và bôi chất bảo quản lên tất cả các bề mặt sơn (ngoại trừ các bề mặt sơn mờ). Bôi dầu chống gỉ sét vào các chi tiết mạ crom.
- Dựng xe bằng chân chống đứng và đặt lên bệ sao cho cả hai bánh không chạm đất.
- Sau khi hết mưa, hãy tháo tấm che phủ xe ra và để cho xe khô ráo.
- Tháo bình điện (➡ T. 71) để tránh làm hao hụt điện áp. Sạc đầy bình điện và sau đó đặt ở khu vực râm mát, thoáng khí.
 - ▶ Khi không sử dụng bình điện, hãy rút cực âm $\ominus$ ra khỏi cực bình điện để tránh hiện tượng phóng điện.

Sau khi hết thời gian bảo quản, hãy kiểm tra bảo dưỡng xe định kỳ theo các hạng mục đưa ra trong Lịch Bảo Dưỡng.

Vận chuyển xe

Nếu cần phải vận chuyển xe, nên sử dụng ô tô chuyên chở hoặc ô tô tải có sàn phẳng, ô tô có trang bị thang tải hoặc thang nâng xe và có dây chằng chắc chắn. Không được kéo rê xe một bánh hoặc hai bánh trên đường.

LƯU Ý

Kéo rê xe trên đường có thể gây hư hỏng nghiêm trọng đến hệ thống truyền động.

Bạn & Môi trường xung quanh

Sở hữu một chiếc xe và lái xe là một trải nghiệm rất thú vị, tuy nhiên cần phải chú ý đến việc bảo vệ môi trường xung quanh.

Lựa chọn nước rửa vệ sinh xe thích hợp

Sử dụng chất tẩy rửa sinh học để rửa xe. Tránh dùng nước rửa dạng xịt có chứa chất CFCs phá hủy tầng ô zôn.

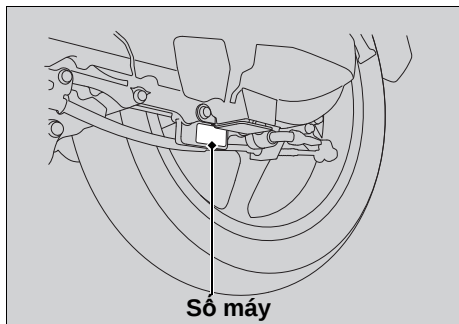
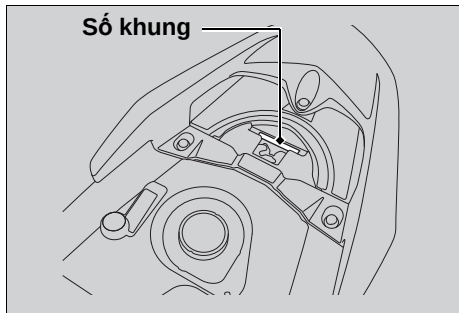
Tái chế chất thải

Xả dầu và các chất thải độc hại khác vào một bình kín tiêu chuẩn và mang tới trung tâm tái chế. Liên hệ với các cơ quan nhà nước và địa phương hoặc các dịch vụ về môi trường để tìm kiếm nơi xử lý chất thải gần nơi bạn đang sống và được hướng dẫn xử lý đối với các chất thải không tái sử dụng được. Không đổ dầu động cơ đã sử dụng vào thùng rác hoặc đổ xuống kênh mương, xuống đường. Xăng, dầu đã qua sử dụng và một số dung môi tẩy rửa khác có chứa chất độc hại có thể gây hại cho những người thu gom rác thải và gây nhiễm độc nguồn nước sinh hoạt, sông, hồ và đại dương.

Số khung, số máy

Số khung và số máy là cơ sở để nhận dạng chiếc xe của bạn và cần phải có khi đi đăng ký xe. Khi đặt phụ tùng thay thế cần phải có thông tin về số khung và số máy này.

Nên ghi lại số khung, số máy và lưu giữ ở nơi an toàn.



Xăng chứa cồn

Một số loại xăng pha cồn thông thường có sẵn trên thị trường có tác dụng làm giảm lượng khí thải ra môi trường đáp ứng tiêu chuẩn khí sạch. Nếu bạn có ý định sử dụng xăng pha cồn, hãy kiểm tra chắc chắn loại xăng đó không chứa chì và đạt chỉ số ốc tan tối thiểu.

Sau đây là hỗn hợp xăng pha cồn có thể sử dụng trên xe của bạn:

- Không quá 10% ethanol (ethyl alcohol).
 - ▶ Xăng có chứa ethanol được bán trên thị trường dưới tên là Gasohol.

Sử dụng xăng chứa trên 10% ethanol có thể:

- Phá hủy lớp sơn bên trong bình xăng.
- Phá hủy các đường ống dẫn xăng cao su.
- Gây gỉ sét bình xăng.
- Làm máy vận hành kém.

LƯU Ý

Sử dụng hỗn hợp xăng pha cồn có chứa lượng ethanol cao quá mức cho phép có thể gây hư hỏng các chi tiết nhựa, cao su và kim loại của hệ thống xăng.

Nếu phát hiện xe có hiện tượng hoặc vấn đề liên quan đến vận hành, hãy thử đổi sang dùng loại xăng khác.

Bộ chuyển đổi chất xúc tác

Loại xe này được trang bị bộ chuyển đổi xúc tác ba nguyên tố. Bộ chuyển đổi chất xúc tác này bao gồm các kim loại quý được sử dụng làm chất xúc tác trong các phản ứng hóa học ở nhiệt độ cao nhằm chuyển đổi các khí Hydrocacbon (HC), cacbon monoxit (CO) và nitơ ôxít (NOx) trong khí xả thành những hợp chất an toàn.

Bộ chuyển đổi bị hỏng sẽ gây ô nhiễm không khí và ảnh hưởng tới việc vận hành của động cơ. Cần phải thay mới bằng phụ tùng chính hãng của Honda hoặc loại tương đương.

Thực hiện theo các hướng dẫn sau đây để bảo vệ bộ chuyển đổi chất xúc tác của xe.

- Luôn sử dụng xăng không chì. Xăng có chì sẽ làm hỏng bộ chuyển đổi chất xúc tác.
- Giữ động cơ ở điều kiện hoạt động tốt.
- Nếu thấy động cơ không nổ máy, chết máy hoặc không vận hành đúng cách, hãy tắt máy và mang đến cửa hàng Honda ủy nhiệm để được sửa chữa.

■ Các bộ phận chính

Chiều dài	1.863 mm (73,3 in)
Chiều rộng	686 mm (27,0 in)
Chiều cao	1.088 mm (42,8 in)
Khoảng cách hai bánh xe	1.256 mm (49,4 in)
Khoảng sáng gầm xe	117 mm (4,6 in)
Góc nghiêng phuộc trước	26° 30'
Chiều dài vết quét	83 mm (3,3 in)
Khối lượng bản thân	96 kg (212 lb)
Khả năng chở tối đa *1	171 kg (377 lb)
Khối lượng hành lý tối đa *2	Hộp đựng đồ 10,0 kg (22,0 lb)
	Móc treo đồ và hộp để đồ phía trong 1,5 kg (3,3 lb)
Khả năng chở người	Người lái và 1 người ngồi sau
Bán kính quay tối thiểu	1,78 m (5,84 ft)

*1 Bao gồm người lái, người ngồi sau, toàn bộ hành lý và phụ kiện kèm theo.

*2 Bao gồm khối lượng của hành lý và phụ kiện đi kèm.

Dung tích xy lanh	108,2 cm ³ (6,60 cu-in)
Đường kính xy lanh x Hành trình piston	50 X 55,1 mm (2,0 x 2,17 in)
Tỷ số nén	9,5:1
Xăng	Xăng không chì Xăng khuyến dùng: RON 91 hoặc cao hơn
Xăng chứa cồn	Không quá 10% ETHANOL
Dung tích bình xăng	5,2 L (1,37 US gal, 1,14 Imp gal)
Bình điện	GTZ6V
	12 V-5 Ah (10 HR)
	WTZ6VIS
	12 V-5 Ah (10 HR)
Giảm tốc sơ cấp	V-Matic (2,52:1-0,82:1)
Giảm tốc cuối cùng	10,625

Thông số kỹ thuật

■ Dữ liệu sửa chữa

Kích cỡ lốp	Lốp trước	80/90-14M/C 40P
	Lốp sau	90/90-14M/C 46P
Kiểu lốp	Lốp không săm Bias-ply (lốp bố sợi chéo)	
Lốp khuyến dùng	Lốp trước	IRC NF66
		CHENG SHIN C-922F
		VEE RUBBER V431F
	Lốp sau	IRC NR83
		CHENG SHIN C-922R
		VEE RUBBER V431R
Áp suất lốp (Chỉ người lái)	Lốp trước	200 kPa (2,00 kgf/cm ² , 29 psi)
	Lốp sau	225 kPa (2,25 kgf/cm ² , 33 psi)
Áp suất lốp (Người lái và người ngồi sau)	Lốp trước	200 kPa (2,00 kgf/cm ² , 29 psi)
	Lốp sau	225 kPa (2,25 kgf/cm ² , 33 psi)
Bugì	(tiêu chuẩn)	MR8C-9N (NGK)
Khe hở bugì	0,80 - 0,90 mm (0,031 - 0,035 in)	
Tốc độ cầm chừng	1.700 ± 100 (vòng/phút)	
Dầu động cơ khuyến dùng	Dầu máy Honda 4 kỳ cho xe máy, SG phân loại theo nhãn API hoặc loại cao hơn, ngoại trừ loại dầu có dòng chữ "Energy Conserving" hoặc "Resource Conserving", dầu MB theo tiêu chuẩn JASO T 903, độ nhớt SAE 10W-30	

Dung tích dầu động cơ	Sau khi xả	0,7 lít (0,7 US qt, 0,6 Imp qt)
	Sau khi xả & vệ sinh lưới lọc	0,7 lít (0,7 US qt, 0,6 Imp qt)
	Sau khi rửa máy	0,8 lít (0,8 US qt, 0,7 Imp qt)
Dung tích dầu truyền động	Sau khi xả	0,10 lít (0,11 US qt, 0,09 Imp qt)
	Sau khi rửa máy	0,12 lít (0,13 US qt, 0,11 Imp qt)
Dầu phanh khuyến dùng	Dầu phanh Honda DOT 3 hoặc DOT 4	

■ Bóng đèn

Đèn pha	12 V-35/35 W
Đèn phanh/Đèn hậu	12 V-21/5 W
Đèn báo rẽ phía trước	12 V-10 W × 2
Đèn báo rẽ phía sau	12 V-10 W × 2

■ Cầu chì

Cầu chì chính	25 A
Cầu chì khác	Loại V 10 A, 5 A
	Loại II V, III V 10 A, 7,5 A

■ Thông số lực siết

Nút dầu	20 N·m (2,0 kgf·m, 15 lbf·ft)
Bu lông xả dầu động cơ	24 N·m (2,4 kgf·m, 18 lbf·ft)
Bu lông điều chỉnh đèn pha	2,0 N·m (0,2 kgf·m, 1,5 lbf·ft)

B			
Bảng thiết bị	18	Cảnh báo về an toàn	6
Bảo dưỡng		Cầu chì	63, 113
An toàn bảo dưỡng.....	56	Chăm sóc xe	122
Lịch bảo dưỡng.....	57	Chân chống nghiêng	86
Nguyên tắc bảo dưỡng cơ bản.....	60	Chìa khóa	
Tầm quan trọng của việc bảo dưỡng.....	56	Chìa khóa điện.....	117
Bảo quản xe	125	Chỗ để đồ	
Bình điện	61, 71	Bộ dụng cụ	53
Bộ chuyển đổi chất xúc tác	130	Hộc để đồ phía trong.....	54
Bộ dụng cụ sửa chữa	106	Hộp đựng đồ	52
Bộ dụng cụ	53	Móc treo đồ	53
Bóng đèn		Sách hướng dẫn Sử dụng.....	52, 121
Đèn báo rẽ phía sau	112	Công tắc đèn pha/cột	20
Đèn báo rẽ phía trước	111	Công tắc ngắt động cơ tạm thời	20
Đèn pha	108		
Đèn phanh/đèn hậu	110	D	
Bugì	74	Dầu	
		Động cơ	64, 77
C		Dựng xe	8
Các công tắc	20		
Các đèn báo	19	Đ	
Cảnh báo khi lái xe	7	Đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH ...	19
		Đèn báo lỗi PGM-FI (Phun xăng điện tử)	

(MIL)	19, 94
Đèn báo ngắt động cơ tạm thời	19
Đèn báo pha	19
Đèn báo rẽ	19
Độ rọi đèn pha	89
Đồ xăng	48
Động cơ	
Dầu động cơ	64, 77
Khởi động động cơ	42
Lưới lọc dầu	78
Số máy	128
Động cơ bị ngập xăng	42
Đồng hồ đo quãng đường	18, 121
Đồng hồ tốc độ	18
G	
Gasohol	129
Giới hạn trọng tải	12
H	
Hệ thống khóa thông minh Honda	25
Hệ thống ngắt đánh lửa	
Chân chống nghiêng	86

Hệ thống ngắt động cơ tạm thời	39
Hệ thống tắt máy bằng chân chống nghiêng	42, 86
Hệ thống xác định vị trí xe	33
Hộc để đồ phía trong	54
Hộp đựng đồ	
Bộ dụng cụ	53
Sách hướng dẫn Sử dụng	52, 121
Túi đựng tài liệu	52, 121
Hướng dẫn vận hành cơ bản	14
Hướng dẫn về trọng tải	12
K	
Khả năng chở tối đa	12, 131
Khóa an toàn	24
Khóa cổ lái	22
Khóa điện	21, 121
Khởi động động cơ	42
Khởi động xe	46
Khuyến dùng	
Dầu	64
Xăng	48

L		Pin thiết bị điều khiển FOB	90
Lốp xe		R	
Áp suất lốp.....	66, 132	Rửa xe	122
Thay lốp.....	66	S	
Thủng lốp.....	106	Số khung, số máy	128
M		T	
Móc giữ mũ bảo hiểm	51	Tay ga	87
Móc treo đồ	53	Tháo	
Môi trường	127	Bình điện.....	71
N		Kẹp.....	72
Nút còi	20	Ốp trên phía trước	73
Nút đề	20, 44	Thay đổi thiết kế	11
P		Thông hơi vách máy	88
Phanh		Thông số kỹ thuật	131
Dầu phanh	65, 81	Tìm kiếm hư hỏng	92
Hành trình tự do tay phanh.....	82	Trang phục bảo hộ	6
Mòn guốc phanh	85	Trục trục về điện	107
Mòn má phanh.....	82	Túi đựng tài liệu	52, 121
Phanh	7		
Phụ kiện	11		

V**Vận chuyển xe** 126**Vị trí các bộ phận** 16**X****Xăng**

Đồng hồ báo xăng 18

Dung tích bình xăng 48

Lượng xăng còn lại..... 18

Xăng khuyến dùng..... 48

Xăng chứa cồn 129**Xăng dầu** 10, 48, 131**Y****Yên xe**..... 50